

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐỀ ÁN
MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: AN TOÀN THÔNG TIN
MÃ SỐ: 8480202

Đà Nẵng, năm 2023

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TRƯỜNG.....	1
1.1. Giới thiệu chung về Trường.....	1
1.2. Khái quát về quá trình đào tạo.....	1
1.2.1. Công tác tuyển sinh và đào tạo đại học chính quy.....	7
1.2.2. Công tác tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ.....	7
2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....	9
3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	13
3.1. Xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo.....	13
3.2. Chương trình đào tạo.....	14
4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC.....	14
4.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học.....	20
4.1.1. Giảng viên của ngành đào tạo.....	20
4.1.2. Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy.....	20
4.2. Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học.....	32
5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....	33
5.1. Đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên.....	33
5.2. Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu.....	41
6. CƠ SỞ VẬT CHẤT.....	42
6.1. Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, thực hành.....	54
6.2. Giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu.....	58
6.3. Trang thông tin điện tử.....	84
7. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	84
7.1. Cán bộ quản lý cấp khoa.....	84
7.2. Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo.....	85
7.3. Danh sách cán bộ quản lý thiết bị.....	86
7.4. Danh sách cán bộ quản lý thư viện.....	86
8. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO....	87
8.1. Phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội.....	87
8.1.1. Cơ hội.....	87
8.1.2. Nguy cơ, rủi ro.....	89
8.2. Giải pháp xử lý rủi ro.....	89

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 1.3. Kết quả tuyển sinh thạc sĩ giai đoạn 2019-2023	8
Bảng 4.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học của ngành đào tạo.....	21
Bảng 4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu, giảng viên toàn thời gian	23
Bảng 5.1. Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo do Trường thực hiện	33
Bảng 5.2. Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu (trong vòng 5 năm).....	41
Bảng 6.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo	54
Bảng 6.1*. Danh sách phòng thực hành An toàn thông tin.....	55
Bảng 7.1. Danh sách cán bộ quản lý Trường Khoa học máy tính.....	84
Bảng 7.2. Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo	85
Bảng 7.3. Danh sách cán bộ quản lý thiết bị	86
Bảng 7.4. Danh sách cán bộ quản lý thư viện	86

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

ĐỀ ÁN

Mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, Ngành: An toàn thông tin – Mã số: 8480202

1. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TRƯỜNG

1.1. Giới thiệu chung về Trường

Trường Đại học dân lập Duy Tân được thành lập ngày 11/11/1994 theo Quyết định số 666/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2015, Trường đã chuyển đổi sang loại hình tư thục theo Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và đổi tên thành Trường Đại học Duy Tân. Sau khi có quyết định chuyển đổi, Trường đã tổ chức hoạt động theo loại hình trường tư thục đúng với “Điều lệ trường đại học” đã được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành. Trường chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Bộ Giáo dục & Đào tạo và quản lý quản lý hành chính theo lãnh thổ của UBND thành phố Đà Nẵng. Sau 25 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đạt được những thành tích rất đáng tự hào. Đặc biệt, năm 2014 Trường được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng Nhì.

Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND thành phố Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, Trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu đưa Trường phát triển trở thành trường đại học top đầu của Việt Nam. Sau 28 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đạt được những thành tích rất đáng tự hào:

- Top 500 Đại học Tốt nhất Thế giới năm 2023 & Top 100 Đại học Tốt nhất Châu Á năm 2022 theo Bảng xếp hạng Times Higher Education (THE);
- Top 210 Đại học Tốt nhất Châu Á năm 2022 & Top 801-1000 Đại học Tốt nhất Thế giới năm 2023 theo QS Rankings;
- Trường đạt kiểm định ABET của Mỹ cho khối ngành Công nghệ Thông tin, Điện-Điện tử;
- Đại học đầu tiên của Việt Nam đạt kiểm định UNWTO TedQual cho khối ngành Du lịch;
- Theo Bảng xếp hạng Times Higher Education (THE) năm 2023:
- Lĩnh vực Khoa học Máy tính thuộc Top 251-300 Thế giới;
- Lĩnh vực Kỹ thuật Công nghệ thuộc Top 251-300 Thế giới;
- Lĩnh vực Kinh doanh & Kinh tế thuộc Top 301-400 Thế giới;

- Lĩnh vực Y tế, Sức khỏe thuộc Top 176-200 Thế giới;
- Được Nhà nước tặng thưởng phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất cho tập thể Nhà trường và Huân chương Lao động hạng Ba cho cá nhân Hiệu trưởng.

1.1.1. Về công tác đào tạo

Hiện nay, Trường tổ chức tổ chức đào tạo trình độ Đại học và Sau đại học. Trong đó, đào tạo 10 chuyên ngành Tiến sĩ, 14 chuyên ngành thạc sĩ, 48 ngành đại học. Đồng thời, Trường đã chấm dứt tổ chức đào tạo các ngành hệ Cao đẳng theo đúng lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong điều kiện hầu hết các trường rất khó khăn về tuyển sinh nhưng Nhà trường không những luôn thực hiện đạt chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao mà còn từng bước nâng chất lượng tuyển sinh đầu vào để đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Từ khi thành lập đến nay, Trường đã tuyển sinh được 63 nghiên cứu sinh, 3.045 học viên cao học, 28 khóa Đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề với số lượng 109.130 sinh viên và 12 khóa trung cấp chuyên nghiệp với 12.400 học sinh (*dùng tuyển sinh hệ trung cấp chuyên nghiệp từ 2012 và từ năm 2018 Trường không tuyển sinh hệ cao đẳng*). Trường đã cung cấp cho xã hội 77.640 Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ, Dược sĩ, Kỹ sư, Kiến trúc sư và Cử nhân - nguồn nhân lực có chất lượng, đóng góp vào quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kết quả khảo sát việc làm cho thấy tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 6 tháng tốt nghiệp đạt hơn 95%. Có thể thấy rằng, chất lượng đào tạo ở Trường Đại học Duy Tân đã góp phần đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội, cũng như góp phần nâng cao trình độ dân trí và xã hội hóa giáo dục.
- Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã tham gia Hiệp hội CDIO và PBL thế giới nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc áp dụng giảng dạy theo hình thức CDIO đối với các ngành khối kỹ thuật và công nghệ, hình thức Phương pháp học qua dự án (PBL) đối với các ngành khối kinh tế - xã hội¹; đa dạng các chương trình ngoại khóa và bổ sung nhiều học phần nhằm trang bị tư duy phản biện, phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên.
- Trường đã công bố chuẩn đầu ra cho 100% ngành đào tạo trước toàn xã hội. Ngoài ra, đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá Trường đảm bảo điều kiện chất lượng và được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

¹ CDIO (**C**onceive – **D**esign – **I**mplement – **O**perate), có nghĩa là: hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện và vận hành; Phương pháp học qua dự án (PBL- Project-based learning).

1.1.2. Về công tác hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và tạo điều kiện cho cán bộ, sinh viên trau dồi kiến thức, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận với những phương pháp giảng dạy hiện đại.

- Trường đã đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế và ký kết hợp tác và chuyển giao nhiều chương trình đào tạo tiên tiến thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực: CNTT, QTKD, Tài chính-Ngân hàng, Du lịch, Xây dựng và Kiến trúc, Điện – Điện tử với các trường uy tín của thế giới, có thể kể đến như: Đại học Carnegie Mellon, Đại học Penn State, Đại học Purdue, Đại học California State Fullerton, Đại học Cal Poly, Trường Lorain County Community College (Hoa Kỳ), Trường Singapore Polytechnic (Singapore), Đại học Koblenz - Laudau (CHLB Đức), Đại học Dong - A (Hàn Quốc), Tổ chức Hỗ trợ Đại học thế giới Canada, Hội đồng Kế toán Vương quốc Anh, Tập đoàn Seires (Nhật Bản), Đặc biệt, Trường Đại học Duy Tân là đồng sáng lập Tổ chức Tổ chức Passage to Asian (P2A)²; là đại diện vùng Châu Á của tổ chức CDIO thế giới và là thành viên chính thức của tổ chức PBL thế giới.
- Nhằm đa dạng hoá các hình thức hợp tác quốc tế cũng như tạo cơ hội cho sinh viên được hưởng thụ nền giáo dục tiên tiến với chi phí thấp nhất, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho phép triển khai các chương trình liên kết đào tạo quốc tế như: Liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Điều dưỡng với Đại học Fooyin – Đài Loan, liên kết đào tạo trình độ đại học dưới hình thức 1+1+2 với Trường Lorain, 2+2 với đại học Medaille và đại học Appalachian State – Hoa kỳ, 4+0 (du học tại chỗ) với đại học Troy - Hoa Kỳ; 3+1 với đại học Coventry - Vương quốc Anh.

1.1.3. Về công tác Khoa học công nghệ

Công tác khoa học và công nghệ luôn được nhà Trường đặc biệt quan tâm đầu tư, do đó công tác nghiên cứu khoa học của trường có sự phát triển vượt bậc, là điểm sáng của ngành, mà nổi bật nhất là các công bố quốc tế của Trường. Theo trang website khoa học thế giới (Web of Science của Clarivate, Hoa Kỳ, thống kê các công trình khoa học, công nghệ đã công bố trên 14.000 tạp chí khoa học chất lượng và uy tín hàng đầu thế giới, còn được gọi là các tạp chí ISI), vừa công bố năng lực của các cơ sở nghiên cứu và giáo dục, trong đó có Việt Nam thì Trường Đại học Duy Tân là cơ sở tư thục duy nhất đứng thứ 5 trong топ 10 trường có số công bố quốc tế nhiều nhất Việt Nam³.

² Tổ chức Passage to Asian (P2A) - mạng lưới kết nối các trường Đại học khu vực Châu Á.

³ <https://www.tienphong.vn/giao-duc/cac-truong-dai-hoc-vn-qua-cong-bo-quoc-te-nhin-tu-du-lieu-scopus-1313551.tpo>

- Trường đã công bố hơn 6.000 sản phẩm khoa học, trong đó tiêu biểu là 3.387 bài báo ISI; 111 bài báo Scopus; 6 đề tài Nghị định thư; 4 đề tài cấp Bộ; 47 đề tài Nafosted; 7 đề tài cấp tỉnh; 140 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (Non ISI và Scopus); 627 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 532 bài báo đăng trong tạp chí Trường; 294 bài báo đăng trong các Hội nghị trong nước; 395 bài báo đăng trong các Hội nghị quốc tế; 126 sách xuất bản toàn quốc, Book Editor, chapter, sách chuyên khảo; 03 bằng độc quyền sáng chế; 837 đề tài NCKH của sinh viên; 361 đề tài cấp trường của giảng viên. Được Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép xuất bản Tạp chí Khoa học và Công nghệ có mã số chuẩn quốc tế ISSN. Trường phối hợp với Liên minh Châu Âu vì sự đổi mới về Mạng công nghiệp và Hệ thống thông minh đồng sáng lập Tạp chí quốc tế Mạng công nghiệp và Hệ thống thông minh. Với những thành tích nổi bật trong hoạt động khoa học và công nghệ, Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen cho 151 bài báo và 72 cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Nghiên cứu khoa học⁴.

1.1.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Hiện nay, cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động của Trường gồm có: Hội đồng Trường, Đảng ủy, BGH, Công đoàn, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, 10 Viện nghiên cứu, 6 Trường thành viên, 19 Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và 27 đơn vị chức năng.

- Đến 31/07/2023, đội ngũ nhân sự toàn Trường có 1.271 CB, GV, NV cơ hữu. Trong đó, 879 giảng viên, gồm 297 giảng viên có trình độ TS, PGS, GS (33,79%).
- Chất lượng đội ngũ giảng viên là yếu tố then chốt, có vai trò quyết định nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường học. Bởi vậy, phát triển đội ngũ giảng viên có chất lượng cao là một chiến lược được quan tâm hàng đầu hiện nay tại trường. Trong xu thế hội nhập, một giảng viên đại học giỏi đồng thời phải là một nhà giáo, một nhà khoa học. Giảng viên phải có kiến thức chuyên môn sâu về ngành giảng dạy, về chương trình đào tạo, về xu hướng đào tạo; kỹ năng về dạy và học... Tất cả giảng viên đều thực hiện nghiên cứu khoa học, tìm cách ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn và công bố các kết quả nghiên cứu. Theo đó, nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho giảng viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Đồng thời, xây dựng chính sách động viên, khuyến khích giảng viên thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, làm đề tài khoa học, viết báo khoa học, đăng tải các

⁴ Quyết định số: 7510/QĐ-UBND ngày 29/10/2016, Quyết định số: 6273/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 và Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

án phẩm khoa học. Các sản phẩm khoa học công nghệ của sinh viên, giảng viên được áp dụng vào công tác giảng dạy, nghiên cứu, sản xuất; thể hiện năng lực nghề nghiệp chuyên sâu của đội ngũ giảng viên; khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất của thầy và trò nhà Trường.

- Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, Trường đã cử hơn 450 lượt giảng viên đi tập huấn từ 1 đến 2 tháng tại các đại học Carnegie Mellon University (CMU); Pennsylvania State University (PSU); Fullerton Auxiliary Services Corporation Fullerton, California (CSU); và Purdue State - Hoa Kỳ, đã hợp tác với trường, về phương pháp giảng dạy mới; và hàng chục giảng viên từ các đại học ở Hoa Kỳ, Singapore, Thụy Điển đến Trường đào tạo cho hơn 300 lượt giảng viên của trường và đầu tư cho đội ngũ đi học nghiên cứu sinh, thạc sĩ và nâng cao trình độ ngắn hạn.

1.1.5. Về công tác cơ sở vật chất

Trường đã trang bị hệ thống cơ sở vật chất với đầy đủ trang thiết bị khang trang, hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu, làm việc cho học viên, sinh viên, giảng viên, chuyên gia nghiên cứu cũng như cán bộ, chuyên viên, nhân viên trong Trường. Đến nay, Trường đã tạo dựng được hệ thống cơ sở vật chất với hơn 61.697m² đất, xây dựng được 82.362,2 m² sàn, trong đó có 55.574,54 m² sàn trực tiếp phục vụ đào tạo, bình quân đạt 3,1 m²/sinh viên đảm bảo điều kiện chất lượng đào tạo tại 6 cơ sở đào tạo chính.

- **Cơ sở số 03 và K7/25 Quang Trung:** Số 03 hoặc K7/25 đường Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- **Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh:** Số 254 đường Nguyễn Văn Linh, hoặc số 209 đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

- **Cơ sở 137 Nguyễn Văn Linh:** Số 137 đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- **Cơ sở 3.5 ha - Hoà Khánh Nam:** Số 120 đường Hoàng Minh Thảo, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Cơ sở Hà Bông:** Số 59 đường Hà Bông, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- **Cơ sở 2.1 ha - Phan Hành Sơn:** Số 02 đường Phan Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, Trường đã được thành phố Đà Nẵng đồng ý giao 286.976 m² đất tại đường Hoàng Văn Thái, xã Hòa Nhơn Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đầu tư xây dựng Trường. Trường đang triển khai hoàn thành các thủ tục pháp lý để tiếp nhận và đầu tư xây dựng tại cơ sở này.

Tổng diện tích phòng học, giảng đường của Đại học Duy Tân

Số TT	Loại phòng	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)
1	Phòng học	176	29.208,6
2	Phòng máy tính	19	2.760
3	Phòng học tiếng	9	1.231,4
3	Thư viện	3	1.820
4	Phòng thí nghiệm, thực hành	124	11.957
5	Xưởng thực tập – thực hành		
6	Phòng ký túc xá		9.375
7	Nhà ăn	1	200
8	Hội trường	4	1.617
9	Nhà văn hóa		
10	Nhà thi đấu đa năng		
11	Sân vận động		13.069
12	Diện tích khác (văn phòng, nhà kho, xưởng,...)		508
13	Tổng diện tích đất đai	6	61.697
14	Tổng diện tích sàn xây dựng		82.362,2

1.1.6. Về trang thiết bị đào tạo và thực hành

Hệ thống phòng thí nghiệm - thực hành hiện đại như: Phòng thí nghiệm Quang phổ, phòng thực hành kế toán ảo, Phòng thí nghiệm Lý hóa, Hóa – sinh, Vi sinh, Y sinh, Môi trường, Giải phẫu, Điều dưỡng, Dược lý, Bào chế dược liệu, Sinh lý bệnh, Hệ thống nhúng, Rô bốt – Micromouse, Điện – Điện tử, Viễn thông, Cơ học đất, Thủy lực, Vật liệu xây dựng, Sức bền vật liệu, Trắc địa, Vẽ kỹ thuật, Audio và Video, Lễ tân, Bếp, Buồng, Phòng,.... , 02 phòng ghi âm và thu hình; vườn thuốc đạt chuẩn ngành Dược; 100% phòng học được trang bị máy chiếu đa phương tiện, máy điều hòa.

Hệ thống thông tin, mạng internet và mạng wifi miễn phí phủ khắp toàn Trường. Trường đã đầu tư hoàn thiện hệ thống Data Center phục vụ công tác đào tạo theo học chế tín chỉ, đào tạo từ xa dưới dạng E-Learning. Trang bị 244 máy chiếu, 1.997 máy vi tính hiện đại được kết nối mạng. Các trang thiết bị khác như máy in, máy scanner, máy đọc barcode, máy chấm thi trắc nghiệm khách quan, công từ được trang bị đầy đủ. Bên cạnh hệ thống trang thiết bị, Trường còn thành lập các đơn vị chuyên sâu, chuyên trách nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược như: Trung tâm Công nghệ phần mềm (CSE), Trung tâm Công nghệ thông tin (CIT), Trung tâm Điện – Điện tử (CEE).

Hệ thống 03 thư viện, được trang bị hiện đại gồm 101.270 đầu sách, tạp chí, ebook..., trong đó có 17.052 sách in và 84.218 tài liệu điện tử, 85 máy tính, hơn 50 máy

đọc sách điện tử với đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tạp chí chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác học tập nghiên cứu tại Thư viện. Thư viện đã sử dụng phần mềm trong công tác quản lý, hỗ trợ tra cứu tài liệu (<http://elib.dtu.edu.vn>). Bên cạnh Thư viện truyền thống, Trường đã xây dựng thư viện điện tử với 160.000 tài liệu điện tử (<http://thuvienso.edu.vn>) và kết nối với các cơ sở dữ liệu toàn văn trong nước và quốc tế như: <http://tailieu.vn>; Science@Direct; Springerlink; Proquest Central ; IEEE...

Thư viện thường xuyên tổ chức các hoạt động để thu hút sinh viên như triển lãm sách, tọa đàm kỹ năng đọc sách hiệu quả, cuộc thi tranh luận. Thư viện thực hiện chính sách mở cửa 4 ca phục vụ người đọc, kể cả thứ bảy và chủ nhật. Thư viện đã tiến hành khảo sát và nhận được đánh giá cao của bạn đọc về mức độ đáp ứng yêu cầu của thư viện đối với bạn đọc. Kết quả khảo sát cho thấy có trên 90% sinh viên, giảng viên hài lòng về mức độ đáp ứng tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu của thư viện.

1.2. Khái quát về quá trình đào tạo

1.2.1. Công tác tuyển sinh và đào tạo đại học chính quy

Tính đến đầu năm học 2022 – 2023, Trường đã tuyển sinh được 29 khóa đại học chính quy khối ngành Máy tính và Công nghệ thông tin, trong đó đã tốt nghiệp được 25 khóa với hơn 9.000 sinh viên tốt nghiệp.

Trường Đại học Duy Tân đào tạo lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin từ đại học lên tiến sĩ gồm:

- 6 ngành trình độ đại học: Kỹ thuật phần mềm, An toàn thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin quản lý, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Khoa học dữ liệu
- 3 ngành trình độ thạc sĩ: Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật phần mềm
- 1 ngành tiến sĩ: Khoa học máy tính

Riêng khối ngành Máy tính và Công nghệ thông tin, giai đoạn 2018 – 2023, tỷ lệ tốt nghiệp của khối ngành này đạt từ trên 82.25 % đến 100% tùy theo khoá học; số lượng sinh viên khối ngành Máy tính và Công nghệ thông tin có việc làm ở ngay năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp chiếm tỷ lệ khá cao (trung bình 95%) trong đó phần lớn làm việc đúng ngành đào tạo hoặc liên quan đến ngành đào tạo; môi trường làm việc của sinh viên khá đa dạng, cụ thể: khu vực Nhà nước dao động từ 17,65% đến 40%; khu vực tư nhân dao động từ 21.15% đến 80.95%; liên doanh/nước ngoài dao động từ 9,00% đến 59.62%; tự tạo việc làm chiếm tỷ lệ từ 0,00% đến 10%.

1.2.2. Công tác tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ

Công tác tuyển sinh và kết quả đào tạo thạc sĩ giai đoạn 2019 – 2023 như sau:

Bảng 1.1. Kết quả tuyển sinh thạc sĩ giai đoạn 2019-2023

Năm tuyển sinh	Đợt tuyển sinh	Chuyên ngành	Dự thi	Trúng tuyển	Nhập học
2019	Đợt 1	Quản trị kinh doanh	44	43	41
		Kế toán	6	6	4
		Khoa học máy tính	29	28	28
		Quan hệ quốc tế	5	5	5
		Tổ chức quản lý dược	13	13	12
		Kỹ thuật xây dựng	5	4	4
	Đợt 2	Quản trị kinh doanh	48	44	37
		Kế toán	31	31	28
		Khoa học máy tính	10	10	10
		Tài chính ngân hàng	36	33	31
2020	Đợt 1	Quản trị kinh doanh	29	24	21
		Kế toán	5	5	5
		Khoa học máy tính	8	7	7
		Tổ chức quản lý dược	15	12	10
	Đợt 2	Quản trị kinh doanh	10	10	10
		Kế toán			
		Khoa học máy tính			
		Quan hệ quốc tế	6	5	4
		Tài chính ngân hàng			
		Tổ chức quản lý dược	10	10	10
2021	Đợt 1(chỉ tuyển 1 đợt)	Quản trị kinh doanh	98	87	82
		Kế toán	14	13	13
		Khoa học máy tính	30	28	24
		Quan hệ quốc tế			
		Tài chính ngân hàng	18	13	13
		Tổ chức quản lý dược	14	13	13
		Kỹ thuật xây dựng			
		Luật kinh tế	11	6	5
		Kỹ thuật điện tử	13	9	9
2022	Đợt 1	Quản trị kinh doanh	19	19	19
		Kế toán	5	5	4
		Khoa học máy tính	27	27	26
		Quan hệ quốc tế	7	7	7
		Tài chính ngân hàng			

Năm tuyển sinh	Đợt tuyển sinh	Chuyên ngành	Dự thi	Trúng tuyển	Nhập học
		Tổ chức quản lý dược	15	15	15
		Luật kinh tế	5	5	5
	Đợt 2	Quản trị kinh doanh	27	27	27
		Kế toán	2	2	2
		Khoa học máy tính	7	7	6
		Quan hệ quốc tế	3	3	3
		Tài chính ngân hàng			
		Tổ chức quản lý dược	5	5	5
		Luật kinh tế	9	9	9
		Kỹ thuật điện tử	4	4	4
		Quản trị DV DL và lữ hành	5	5	5
		2023	Đợt 1	Quản trị kinh doanh	45
Kế toán	13			13	13
Khoa học máy tính	9			9	7
Tài chính ngân hàng	4			4	4
Tổ chức quản lý dược	31			31	29
Kỹ thuật xây dựng	7			7	6
Luật kinh tế	13			13	11
Kỹ thuật điện tử	6			6	6
Quản trị dv dl và lữ hành	3			3	2
Kỹ thuật môi trường	1			1	0
		Tổng	780	731	683

2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng sản xuất hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Cuộc cách mạng này đang mở ra nhiều cơ hội đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao và thông minh, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo sẽ ngày càng chiếm ưu thế. Điều đó làm càng gia tăng nhu cầu nhân lực về lĩnh vực trình độ cao về lĩnh vực công nghệ thông tin nói chung và an toàn thông tin nói riêng.

Như chúng ta đã biết, không gian mạng đóng vai trò quan trọng trong thời đại chuyển đổi số. Công cuộc chuyển đổi số của mọi quốc gia trên thế giới, Việt Nam không là ngoại lệ, có thành công hay không, phụ thuộc rất lớn vào việc đảm bảo an toàn, an ninh cho không gian mạng và các hệ thống thông tin của quốc gia đó. Nhân lực an toàn thông tin chất lượng cao góp phần quyết định thành công này. Theo số liệu của Bộ

Thông tin và Truyền thông (05/2023), VN hiện có khoảng 50.000 lao động làm việc trong lĩnh vực an toàn thông tin, song nhu cầu trong lĩnh vực này vào khoảng 700.000 lao động. “Xu hướng thiếu hụt nguồn nhân lực trong ngành an ninh mạng sẽ tiếp tục tiếp diễn và gia tăng trong những năm sắp tới khi các địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, các doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử, giao dịch điện tử”, đại diện Cục An toàn Thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng nhận định. Như vậy, đẩy mạnh đào tạo nhân lực an toàn thông tin ở cấp độ cao là hướng đi cần xem xét một cách nghiêm túc và có trách nhiệm nhất vào lúc này.

Nhu cầu về nhân lực an toàn thông tin của Việt Nam đang cần thiết và cấp bách là điều không thể phủ nhận vào lúc này. Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt (Quyết định số 21/QĐ-TTg, ngày 06/01/2021) là một trong những minh chứng rõ nét cho chiến lược phát triển nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng của Quốc gia. “Nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức Nhà nước; hỗ trợ các cơ quan, tổ chức của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin khi có đề nghị từ các cơ quan, tổ chức này; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin để bảo vệ cho các hệ thống thông tin của Đảng và Nhà nước” là mục tiêu của Đề án này. Rõ ràng, định hướng đào tạo nhân lực An toàn thông tin trình độ cao, chất lượng cao là một xu thế tất yếu, nó đồng thời thể hiện trách nhiệm và sự đồng thuận của một cơ sở đào tạo đại học tại Việt Nam với Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”; thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ngày 16/11/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn số 5444/ BGDĐT-GDĐH hướng dẫn áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực CNTT trình độ đại học để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Trong thời gian qua, Thành phố Đà Nẵng rất quan tâm đến phát triển nền Công nghệ thông tin nói chung và lĩnh vực an toàn thông tin nói riêng với việc ban hành nhiều chiến lược, chính sách, chẳng hạn:

- Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 16/4/2019 của Ban thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng Công nghiệp 4.0.

- Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/8/2023 của UBND thành phố phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.
- Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch quản trị và phát triển hạ tầng dữ liệu thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Đà Nẵng là một trong những thành phố đi đầu cả nước về chuyên đổi số. Lãnh đạo thành phố luôn đặt vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin vào cuộc sống của người dân, vào hoạt động của doanh nghiệp sao cho thật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Nhiều chính sách về nhân sự chất lượng cao của Thành phố đều nhắm đến vấn đề này. Đây cũng là lý do mà ngày càng có nhiều doanh nghiệp chuyên về an toàn thông tin trong nước và thế giới đến đặt văn phòng tại Đà Nẵng để tìm kiếm nhân sự và thực hiện dự án an toàn thông tin, an ninh mạng như VNPT-IT, Viettel Cyber Security, 3C Solution, VIP Bank, Sun* Ltd, Fore Nhật Bản, Evvolabs Singapore,... Rõ ràng nhu cầu về nhân lực An toàn thông tin chất lượng cao, chuyên sâu tại Miền Trung và Tây nguyên là rất lớn.

Thực hiện khảo sát về nhu cầu đào tạo nhân lực An toàn thông tin trình độ cao với 145 người đang làm việc tại một số cơ quan, tổ chức khác nhau trong lĩnh vực CNTT hoặc ATTT, cụ thể:

	Số người được khảo sát	Số người có nhu cầu	Tỷ lệ có nhu cầu
Trường đại học/ học viện	50	30	60%
Cơ quan, doanh nghiệp	95	36	37%
Tổng số	145	35	25%

- Danh sách các cơ quan, tổ chức được khảo sát

STT	Tên cơ quan	Số lượng người được khảo sát
1	Ngân Hàng Agribank	10
2	Tập đoàn Ô tô Trường Hải	10

3	Intercontinental Da Nang Resort	10
4	Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng	10
5	Furama Resort Da Nang	10
6	Ngân hàng VPBANK	5
7	Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel	5
8	Tập đoàn VNPT	5
9	Tập đoàn FPT	5
10	Cục ATTT – Bộ Thông tin truyền thông	5
11	Tập đoàn Dicentral	5
12	Công ty CMC	5
13	Công ty Bảo hiểm DAI-ICHI	5
14	Tập đoàn Vantara Việt Nam	5
15	Tập đoàn Samsung	5
16	Các danh nghiệp và các trường ĐH khác	5

Qua khảo sát nhiều doanh nghiệp tại Miền Trung và cả nước, như VNPT-IT, Viettel, Ngân Hàng Vietcombank, VIP Bank, Điện lực Miền Trung, FPT software,... chúng tôi thấy những doanh nghiệp này, không những họ cần tuyển thêm nhân lực về An toàn thông tin, an ninh mạng mà họ còn cần nâng cao trình độ chuyên môn và học thuật cho đội ngũ cử nhân, kỹ sư an toàn thông tin hiện có tại đơn vị của họ.

Hiện tại, tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên chưa có một trường đại học hay học viện nào có đào tạo thạc sĩ An toàn thông tin. Xét trên cả nước thì chỉ có một vài Trường đào tạo chương trình này.

Trường Đại học Duy Tân đáp ứng đủ điều kiện để được xem xét cấp phép đào tạo ngành An toàn thông tin trình độ thạc sĩ, cụ thể:

+ Đã đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy ngành An toàn thông tin, tính đến hết năm học 2022-2023, Trường đã đào tạo 5 khóa (trong đó tốt nghiệp 1 khóa, trên 50 sinh viên).

+ Chương trình đào tạo Kỹ thuật mạng máy tính (định hướng An toàn thông tin) của trường Đại học Duy Tân được tổ chức kiểm định ABET công nhận vào năm 2019 và chuẩn bị đánh giá chu kỳ 2 vào năm 2024.

+ Trường Đại học Duy Tân là một trong số ít các trường đại học đào tạo nhân lực an toàn thông tin có uy tín, cung cấp phần lớn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng cho thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung, Tây Nguyên. PGS.TS Nguyễn Gia Như (Hiệu trưởng trường Khoa học máy tính) và TS. Nguyễn Kim Tuấn (Trưởng khoa Mạng máy tính và Truyền thông) được Bộ Thông tin và Truyền thông mời tham gia ban tư vấn

và ban điều hành đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

+ Không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo.

+ Có đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đảm nhiệm trên 90% CTĐT trình độ thạc sĩ ở chuyên ngành đào tạo. Mặt khác, Trường Đại học Duy Tân có mối quan hệ tốt với nhiều trường đại học trên địa bàn thành phố; các trường đại học đào tạo nhân lực an toàn thông tin trên phạm vi cả nước. Vì vậy việc mời các giáo sư, tiến sĩ từ nhiều trường đại học và cơ quan quản lý nhà nước về tham gia đào tạo thạc sĩ có nhiều thuận lợi.

+ Có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo chuyên ngành ở trình độ thạc sĩ, cụ thể: có đủ phòng học, và các trang thiết bị, máy móc hiện đại, cần thiết đáp ứng yêu cầu của chuyên ngành an toàn thông tin; Thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu (sách, giáo trình và tạp chí trong và ngoài nước) được xuất bản trong 5 năm trở lại đây, đáp ứng yêu cầu dạy, học các học phần trong CTĐT và thực hiện đề án tốt nghiệp; có website của trường được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục, công khai thu chi tài chính.

+ Cơ sở đào tạo có năng lực, có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực an toàn thông tin. Mỗi giảng viên là tiến sĩ tham gia đào tạo thạc sĩ an toàn thông tin đều có ít nhất 03 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định trong 5 năm trở lại đây.

+ CTĐT và đề cương chi tiết các học phần ngành An toàn thông tin được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được Hội đồng thẩm định thông qua.

+ Trường Khoa học máy tính với các Khoa Mạng máy tính và Truyền thông, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Khoa học máy tính là đơn vị chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đào tạo trình độ thạc sĩ An toàn thông tin.

+ Ban Sau đại học là đơn vị quản lý chuyên trách, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý đào tạo theo qui định;

+ Ngành An toàn thông tin phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực và quốc gia.

Từ các lý do trên, Trường Đại học Duy Tân lập đề án đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép trường Đại học Duy Tân mở ngành đào tạo thạc sĩ An toàn thông tin.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

- Ngày 22 tháng 02 năm 2023, Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Duy Tân đã ra Thông báo kết luận Hợp Hội đồng khoa học và đào tạo kì họp tháng 02 năm 2023 số 132/TTr-ĐHDT thông qua chủ trương mở ngành An toàn thông tin trình độ thạc sĩ.

- Ngày 03 tháng 3 năm 2023, Hội đồng Trường Trường Đại học Duy Tân đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-ĐHDT-HĐT đồng ý về chủ trương mở ngành An toàn thông tin trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Duy Tân.

- Ngày 06 tháng 6 năm 2023, Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân đã ra Quyết định số 2242/QĐ-ĐHDT về việc thành lập Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành An toàn thông tin, mã số 8480202.

- Ngày 09 tháng 6 năm 2023, Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân đã ra Quyết định số 2325/QĐ-ĐHDT về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành An toàn thông tin, mã số 8480202.

- Ngày 16 tháng 10 năm 2023, Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân đã ra Quyết định số 4706/QĐ-ĐHDT về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành An toàn thông tin.

- Ngày 21 tháng 10 năm 2023, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành An toàn thông tin đã họp tại Trường Đại học Duy Tân để thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành An toàn thông tin...

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành An toàn thông tin đã được thông qua và hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, đã được Hội đồng thẩm định xác nhận.

- Ngày 26 tháng 10 năm 2023, Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân đã ra Quyết định số 4842/QĐ-ĐHDT ban hành Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành An toàn thông tin.

3.2. Chương trình đào tạo

Cấu trúc của chương trình đào tạo chia làm 4 phần kiến thức: Phần kiến thức chung; Phần kiến thức cơ sở ngành; Phần kiến thức chuyên ngành; Phần tốt nghiệp. Cụ thể như sau:

Chương trình theo định hướng nghiên cứu

TT	Mã Học phần		Tên học phần	Số Tín Chỉ	Cụ Thể	
	Chữ	số			Lý thuyết	Thực hành/ Đồ án
A	KIẾN THỨC CHUNG			5		
1	PHI	500	Triết học	3	2	1
5	PHI	600	Phương pháp luận NCKH	2	1	1
B	KIẾN THỨC CƠ SỞ			15		
1	CY	741	Mật mã và Ứng dụng trong An toàn thông tin	3	3	

			(Cryptography and Applications of Cryptography in Information Security)			
2	CY	728	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng (Attack and Defense in Cyberspace)	3	2	1
3	CY	766	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python (Python for Cybersecurity)	3	2	1
4	CY	742	Bảo mật Website và Webserver (Website Security and Webserver Security)	3	2	1
5	CY	743	Các mô hình toán dùng trong An toàn thông tin (Mathematical models used in Information Security)	3	3	
C	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH					
I	Học phần bắt buộc			9		
1	CY	844	Kỹ thuật Pentest Web (Web application penetration testing techniques)	3	2	1
2	CY	754	Mã độc và Mã khai thác lỗ hổng phần mềm (Malicious Code and Software Vulnerability Exploit Code)	2	2	1
3	CY	846	NOC và SOC (Network Operations Centers and Security Operations Centers)	2	1	1
4	CY	747	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin (Building Policy and Risk Management in Information Security)	2	2	
II	Học phần tự chọn (6 học phần)			18		

1			Học phần tự chọn 1	3		
2			Học phần tự chọn 2	3		
3			Học phần tự chọn 3	3		
4			Học phần tự chọn 4	3		
5			Học phần tự chọn 5	3		
6			Học phần tự chọn 6	3		
D	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP (CY858)			15		15
TỔNG SỐ TÍN CHỈ				62		
TT	Mã Học phần		Tên học phần	Số Tín Chỉ	Cụ Thể	
	Chữ	số			Lý thuyết	Thực hành
DANH MỤC HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 6 học phần)						
1	CY	848	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử (Securing The E_Commerce)	3	2	1
2	CY	749	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin (Machine Learning and Data mining used in Information Security)	3	2	1
3	CY	750	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin (Assessment and Audit in Information Security)	3	2	1
4	CY	851	Diễn tập An toàn thông tin (Information security drills)	3	1	2
5	CY	752	Quản lý dự án An toàn thông tin (Information Security Project Management)	3	1	2
6	CY	853	Bảo mật cơ sở dữ liệu (Securing for the database)	3	2	1
7	CY	854	Các mô hình xác thực hiện đại	3	2	1

			(Modern authentication models)			
8	CY	755	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây (Safety in IoT and Cloud Services)	3	2	1
9	CY	856	Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng (Hunting threats in cyberspace)	3	2	1
10	CY	757	Chuẩn và Luật trong lĩnh vực An toàn thông tin và An ninh mạng (Standards and Legal Policies in the field of Cybersecurity)	3	1	2

Chương trình theo định hướng ứng dụng

TT	Mã Học phần		Tên học phần	Số Tín Chỉ	Cụ Thể	
	Chữ	số			Lý thuyết	Thực hành/ Đồ án
A	KIẾN THỨC CHUNG			5		
1	PHI	500	Triết học	3	2	1
5	PHI	600	Phương pháp luận NCKH	2	1	1
B	KIẾN THỨC CƠ SỞ			15		
1	CY	741	Mật mã và Ứng dụng trong An toàn thông tin (Cryptography and Applications of Cryptography in Information Security)	3	3	
2	CY	728	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng (Attack and Defense in Cyberspace)	3	2	1
3	CY	766	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python (Python for Cybersecurity)	3	2	1
4	CY	742	Bảo mật Website và Webserver (Website Security and Webserver)	3	2	1

			Security)			
5	CY	743	Các mô hình toán dùng trong An toàn thông tin (Mathematical models used in Information Security)	3	3	
C	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH					
I	Học phần bắt buộc			9		
1	CY	844	Kỹ thuật Pentest Web (Web application penetration testing techniques)	3	2	1
2	CY	754	Mã độc và Mã khai thác lỗ hổng phần mềm (Malicious Code and Software Vulnerability Exploit Code)	2	2	1
3	CY	846	NOC và SOC (Network Operations Centers and Security Operations Centers)	2	1	1
4	CY	747	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin (Building Policy and Risk Management in Information Security)	2	2	
II	Học phần tự chọn (6 học phần)			18		
1			Học phần tự chọn 1	3		
2			Học phần tự chọn 2	3		
3			Học phần tự chọn 3	3		
4			Học phần tự chọn 4	3		
5			Học phần tự chọn 5	3		
6			Học phần tự chọn 6	3		
D	TỐT NGHIỆP			15		15
1	CY	857	Thực tập tốt nghiệp	6		
2	CY	858	Đồ án tốt nghiệp	9		

TỔNG SỐ TÍN CHỈ				62		
TT	Mã Học phần		Tên học phần	Số Tín Chỉ	Cụ Thể	
	Chữ	số			Lý thuyết	Thực hành
DANH MỤC HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 6 học phần)						
1	CY	848	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử (Securing The E_Commerce)	3	2	1
2	CY	749	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin (Machine Learning and Data mining used in Information Security)	3	2	1
3	CY	750	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin (Assessment and Audit in Information Security)	3	2	1
4	CY	851	Diễn tập An toàn thông tin (Information security drills)	3	1	2
5	CY	752	Quản lý dự án An toàn thông tin (Information Security Project Management)	3	1	2
6	CY	853	Bảo mật cơ sở dữ liệu (Securing for the database)	3	2	1
7	CY	854	Các mô hình xác thực hiện đại (Modern authentication models)	3	2	1
8	CY	755	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây (Safety in IoT and Cloud Services)	3	2	1
9	CY	856	Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng (Hunting threats in cyberspace)	3	2	1
10	CY	757	Chuẩn và Luật trong lĩnh vực An	3	1	2

			toàn thông tin và An ninh mạng (Standards and Legal Policys in the field of Cybersecurity)			
--	--	--	--	--	--	--

4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC

4.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

4.1.1. Giảng viên của ngành đào tạo

Trong CTĐT của Nhà trường có 7 giảng viên đứng tên mở ngành, trong đó có 01 giảng viên có trình độ Phó Giáo sư, tiến sĩ đúng ngành và 06 giảng viên có trình độ Tiến sĩ ngành phù hợp (Bảng 4.1).

4.1.2. Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy

Tham gia giảng dạy CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành An toàn thông tin, Nhà trường có 16 giảng viên có trình độ Phó Giáo sư, Tiến sĩ, trong đó có 02 PGS và 14 tiến sĩ (Bảng 4.2).

Số cán bộ giảng viên cơ hữu của Nhà trường đảm nhận 21/21 học phần của CTĐT, không tính số tín chỉ luận văn, thực tập, đề án tốt nghiệp.

4.1.3. Giảng viên thỉnh giảng

Ngoài giảng viên cơ hữu, Nhà trường còn mời nhiều nhà khoa học đến từ các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu có uy tín trong và ngoài thành phố cùng tham gia giảng dạy, hướng dẫn đề án tốt nghiệp (Bảng 4.3).

Bảng 4.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học của ngành đào tạo

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệ	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệ	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đặng Văn Đức		PGS ngành CNTT, 2002	TS- 1996- Việt Nam	Lý thuyết thông tin	9/2020	3 năm		40	3 đề tài cấp Nhà nước 25 bài báo	3	
2	Trương Tiến Vũ	68073003096		TS- 2020- Việt Nam	Khoa học máy tính	1/2001	Vô thời hạn	401003202	21	2 đề tài cấp tỉnh 12 bài báo	2	
3	Võ Nhân Văn	66083011431		TS- 2020- Thái Lan	Khoa học máy tính	5/2020	Vô thời hạn	4811013858	14	20 bài báo	4	
4	Võ Nguyên Sơn	96080015307		TS- 2012	Hệ thống thông tin & truyền thông	10/2015	Vô thời hạn		20	3 đề tài Quốc gia 30 bài báo	1	
5	Nguyễn Kim Tuân	201752632		TS-Việt Nam- 2023	Khoa học máy tính	01/2011	Vô thời hạn		0	20 bài báo	6	
6	Huỳnh Bá Diệu	48078007187		TS- 2017- Việt Nam	Hệ thống thông tin	8/2000	Vô thời hạn		22	7 bài báo	1	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệ	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệ	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
7	Anand Nayyar	T3893697		TS- 2017- India		01/2019	2 năm		19	110 bài báo 12 Patents	2	

Bảng 4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu, giảng viên toàn thời gian

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệ	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghệ	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đặng Văn Đức		PGS ngành CNTT, 2002	TS- 1996- Việt Nam	Lý thuyết thông tin	9/2020	3 năm		40	3 đề tài cấp Nhà nước 25 bài báo	3	
2	Trương Tiến Vũ	6807300309 6		TS- 2020- Việt Nam	Khoa học máy tính	1/2001	Vô thời hạn	401003202	21	2 đề tài cấp tỉnh 12 bài báo	2	
3	Võ Nhân Văn	6608301143 1		TS- 2020- Thái Lan	Khoa học máy tính	5/2020	Vô thời hạn	4811013858	14	20 bài báo	4	
4	Võ Nguyên Sơn	9608001530 7		TS-2012	Hệ thống thông tin & truyền thông	10/2015	Vô thời hạn		20	3 đề tài Quốc gia 30 bài báo	1	
5	Nguyễn Kim Tuấn	201752632		TS-Việt Nam- 2023	Khoa học máy tính	01/2011	Vô thời hạn		0	20 bài báo	6	
6	Huỳnh Bá Diệu	4807800718 7		TS- 2017- Việt Nam	Hệ thống thông tin	8/2000	Vô thời hạn		22	7 bài báo	1	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
7	Anand Nayyar	T3893697		TS- 2017- India	Khoa học máy tính	01/2019	2 năm		19	110 bài báo 12 Patents	2	
8	Nguyễn Gia Như	4607701000 5	PGS, 2019	TS- 2015- Việt Nam	CNTT	9/2009	Vô thời hạn			2 đề tài quốc gia 2 đề tài cấp Bộ và tỉnh 1 patent 80 bài báo Scopus và ISI 2 Giáo trình 3 Sách tham khảo	2	
9	Đặng Việt Hùng	0480800045 81		TS- 2012- Hàn Quốc	Kỹ thuật Máy tính	4/2012	Vô thời hạn			22 bài báo quốc tế 1 Giáo trình	2	
10	Lê Thanh Long	4807400043 2		tiến sỹ - năm 2017- Việt Nam	Khoa học máy tính	10/1997	Vô thời hạn		27	9 bài báo	5	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
11	Nguyễn Đức Mận	0510770050 74		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Khoa học máy tính	10/1999	Không thời hạn	0401003163	23	27 bài báo 1 Sách tham khảo	1	
12	Lê Nguyên Bảo			TS- 2018- Việt Nam	Khoa học máy tính	03/2006	Vô thời hạn			2 đề tài cấp Bộ và tỉnh. 2 patent 16 bài báo		
13	Lê Văn Chung	4808200053 7		TS- 2023- Việt Nam	Khoa học máy tính	8/2003	Vô thời hạn		16	1 đề tài cấp tỉnh 1 patent 11 bài báo		
14	Trần Nhật Tân	4908200169 9		TS, LB Nga, 2010	Công nghệ Hóa học	01/2012	Vô thời hạn		11	16 bài báo		
15	Nguyễn Văn Dương	151346777		TS, 2018, LB Nga	Triết học	12/2019	3 năm	342058069	16	3 Sách tham khảo 16 bài báo		
16	Nguyễn Thành Công	7909202668 4		TS, 2023, Úc	Kỹ thuật máy tính	9/2023	1 năm	7916115360	2	15 bài báo		

Bảng 4.3. Danh sách giảng viên thỉnh giảng của ngành đào tạo

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.	Tạ Minh Thanh 29/06/1979	0310750064 70 Việt Nam		TS, Việt Nam, 2012	Công nghệ thông tin		07/10/2023		22 (ĐH) 11 (ThS)	2 đề tài cấp Bộ 19 bài báo	3	
2.	Hồ Thị Hương Thom 05/08/1978	0311780073 78 Việt Nam		TS, Việt Nam, 2012	Công nghệ thông tin		07/07/2023		20 (ĐH) 11 (ThS)	12 bài báo	3	
3.	Lê Đắc Nhưìng 16/08/1983	0310830160 76 Việt Nam	PGS, 2019	TS, VN, 2015	PGS-Công nghệ thông tin TS- Công nghệ thông tin/Cơ sở Toán cho Tin học		15/08/2018	0306002538	18 (ĐH) 8 (ThS)	- 03 đề tài cấp Bộ/Tỉ nh - 04 giáo trình - 20 sách chuyê n khảo - 83 bài	05 đề tài cấp cơ sở	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
										báo khoa học		
4.	Đào Thị Hường 02/02/1983	0311830025 50; Việt Nam		TS; Việt Nam; 2019	Công nghệ thông tin/Kỹ thuật phần mềm		01/9/2023	0306002552	18 (ĐH) 4 (ThS)	- 15 bài báo khoa học	- 01 đề tài cấp Trườn g - 02 giáo trình cấp Trườn g	
5.	Nguyễn Quang Thanh 04/03/1966	0310765046 09;		TS; Việt Nam; 2014	Công nghệ thông tin/Cơ sở Toán cho Tin học		01/06/2018					

Bảng 4.4. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/ hướng dẫn luận văn
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyển	Học trực tiếp	Học trực tuyển	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Kim Tuấn	Mật mã và Ứng dụng An toàn thông tin Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng	HK 1, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
2	Hồ Ngọc Duy	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng Kỹ thuật Pentest Web	HK 2, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
3	Đặng Việt Hùng	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python	HK 1, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu giảng dạy

4	Anand Nayyar	Bảo mật Website và Webserver Phương pháp nghiên cứu Khoa học	HK 2, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
5	Đặng Văn Đức	Quản lý dự án An toàn thông tin An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây	HK 2, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
6	Lê Văn Chung	Kỹ thuật Pentest Web	HK 1, năm thứ 2	x				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
	Lê Nguyên Bảo	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin						Giảng viên cơ hữu giảng dạy
7	Lê Thanh Long	Mã độc và Mã khai thác lỗ hổng phần mềm Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin	HK 2, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
8	Lê Đắc Như	NOC và SOC Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin	HK 1, năm thứ 2	x				Giảng viên thỉnh giảng, thực hiện chương trình đào tạo
9	Nguyễn Gia Như	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin	HK 2, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu giảng dạy

10	Trương Tiến Vũ	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin	HK 1, năm thứ 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
11	Trần Diễm Phúc	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin	HK 2, năm thứ 1			x		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
12	Nguyễn Quang Thanh	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin Chuẩn và Luật trong An toàn thông tin và An ninh mạng	HK 2, năm thứ 1			x		Giảng viên thỉnh giảng, thực hiện chương trình đào tạo
13	Võ Nguyên Sơn	Diễn tập An toàn thông tin Bảo mật cơ sở dữ liệu	HK 1, năm thứ 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
14	Huỳnh Bá Diệu	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin Bảo mật cơ sở dữ liệu	HK 2, năm thứ 1			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
15	Nguyễn Thành Công	Bảo mật cơ sở dữ liệu Các mô hình xác thực hiện đại	HK 1, năm thứ 2			x		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
16	Nguyễn Đức Mận	Các mô hình xác thực hiện đại Diễn tập An toàn thông tin	HK 1, năm thứ 2			x		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
17	Võ Nhân Văn	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng	HK 2, năm thứ 1			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình

18	Tạ Minh Thanh	Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng Các mô hình xác thực hiện đại	HK 1, năm thứ 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, thực hiện chương trình đào tạo
19	Hồ Thị Hương Thơm	Chuẩn và Luật trong An toàn thông tin và An ninh mạng	HK 1, năm thứ 1			x		Giảng viên thỉnh giảng, thực hiện chương trình đào tạo
20	Trần Nhật Tân	Phương pháp nghiên cứu Khoa học	HK 1, năm thứ 1	X				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
21	Nguyễn Văn Dương	Triết học	HK 1, năm thứ 1	x				Giảng viên cơ hữu giảng dạy

4.2. Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Trong công tác phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, Trường Đại học Duy Tân xác định đến năm 2030, 100% giảng viên đạt chuẩn trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có 45 - 50% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 07 - 09% giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp. Để đạt được chỉ tiêu trên, Nhà trường tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có trọng tâm, trọng điểm:

- Đủ về số lượng: Trường đảm bảo đội ngũ giảng viên cơ hữu, nghiên cứu viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng và cán bộ khoa học đáp ứng các tiêu chuẩn của từng vị trí công tác theo quy định. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đạt khoảng 20/1; giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng khoảng 5/1 (20% giảng viên thỉnh giảng); số lượng giảng viên/chuyên viên đạt tỉ lệ khoảng 4/1.

- Mạnh về chất lượng: Chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học được đánh giá trên các mặt: trình độ chuyên môn, phẩm chất, năng lực và hiệu quả công việc. Về trình độ chuyên môn, số giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt ít nhất 45%/ tổng số giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu; trung bình mỗi năm có thêm từ 04-05 Phó Giáo sư.

- Hợp lý về cơ cấu: Tính hợp lý về cơ cấu biểu hiện ở tỷ lệ hợp lý trong cơ cấu độ tuổi, cơ cấu giới, cơ cấu trình độ, cơ cấu chuyên môn.

- Có trọng tâm, trọng điểm: Trọng tâm, trọng điểm trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học của Trường Đại học Duy Tân là chất lượng và cơ cấu đội ngũ.

- + Về chất lượng đội ngũ cần tập trung vào tăng tỷ lệ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư thông qua 3 hình thức: đào tạo, thu hút tuyển dụng và mời thỉnh giảng. Các giảng viên phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, phải có trải nghiệm thực tiễn, có kế hoạch học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học; Xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực: công nghệ thông tin, cơ khí, điện, điện tử, dịch vụ vận tải, logistic, kế toán doanh nghiệp, quản trị du lịch; Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo để làm gương cho học sinh, sinh viên.

Nói riêng về Trường Khoa học máy tính, hiện đang có 04 PGS; 17 TS. Theo kế hoạch, đến năm 2025, Trường Khoa học máy tính sẽ có thêm 3 PGS, 6 tiến sĩ. Kế hoạch đến năm 2030, Trường Khoa học máy tính sẽ có thêm 1GS, 5 PGS và số lượng tiến sĩ, đạt 35% tổng số Giảng viên.

5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

5.1. Đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên

Bảng 5.1. Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo do Trường thực hiện
Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo do Trường thực hiện

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1	GCRF-DfE 2020/21	NI Department for the Economy - GCRF	Big Data at the Heart of Preventing Landslides and Flash Floods in the Vietnam Mountainous Region	Võ Nguyên Sơn		2021	Đạt	Võ Nguyên Sơn	
2		NAFOSTED	Caching and Delivering in 5G Ultra-dense Networks: Modeling, Analysis, and Optimization	Võ Nguyên Sơn		2021	Đạt	Võ Nguyên Sơn	
3		NAFOSTED	Non-Orthogonal Multiple Access for 5G Networks: Protocol Design and Performance Analysis			2020	Đạt	Võ Nguyên Sơn	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
4		Quỹ Newton	IoT-RESA: An Internet of Things based Resilient, Efficient, and Safe Agriculture Ecosystem	Võ Nguyên Sơn		2019	Đạt	Võ Nguyên Sơn	
5		Quỹ Newton	Catastrophe Tolerance in Telecommunications Networks			2019	Đạt	Võ Nguyên Sơn	
6	QĐ số 2954/QĐ - ĐHDT	Cơ sở	Xếp hạng được cá nhân hóa cho hệ thống khuyến nghị	Lê Thanh Long		14/4/23	Tốt	Nguyễn Dũng, Phạm Văn Dược	
7	B2012-43-01, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ GD-ĐT	<i>Nghiên cứu và phát triển hệ thống kiểm soát an ninh sử dụng công nghệ nhận dạng đa sinh trắc kết hợp với công nghệ nhận dạng bằng tần số vô tuyến (RFID) trên nền hệ thống nhúng</i>	Lê Nguyên Bảo		20/12/2014	Tốt	Nguyễn Gia Như	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
8	QĐ 3500/ QĐ - ĐHDT	Cơ sở	Nghiên cứu ứng dụng nhận dạng biển số xe ô tô để hỗ trợ kiểm soát đăng kiểm	Nguyễn Quốc Long		10/8/23	Tốt	Phạm Văn Dực Nguyễn Phúc Minh Tú Trần Huệ Chi	
9	QĐ số 2949/ QĐ - ĐHDT	Cơ sở	Áp dụng quy trình ngẫu nhiên gauss tạo địa hình đồ họa 3d	Nguyễn Minh Nhật		22/3/2023	Tốt	Đặng Việt Hùng Nguyễn Dũng Phạm Văn Dực Trần Bàn Thạch Đặng Ngọc Cường	
10	QĐ số 2951/ QĐ - ĐHDT	Cơ sở	Tối ưu hóa xác suất dừng trong hệ thống vô tuyến nhận thức NOMA an toàn với UAV chuyển tiếp theo tiếp cận Machine Learning	Võ Nhân Văn		2/3/23	Xuất sắc	Nguyễn Quang Ánh Trần Thị Thanh Lan Phan Long	
11	QĐ số 2211/ QĐ-ĐHDT	Cơ sở	Xây dựng hệ thống đề xuất với kỹ thuật thừa số hóa ma trận	Lê Thanh Long		5/2022	Tốt	Lê Thanh Long	
12	QĐ số 3499/ QĐ - ĐHDT	Cơ sở	Xây dựng website hỗ trợ nghiên cứu và triển khai thực	Nguyễn Kim Tuấn		14/8/23	Tốt	Hồ Lê Việt Nin, Nguyễn Nhật Hoàng	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			nghiệm về an toàn thông tin						
13	21/HĐ-SKHCN, Tỉnh Quảng Nam	Tỉnh Quảng Nam	Số hóa phổ cổ Hội An trên nền công nghệ 3D nhằm bảo tồn và giới thiệu di sản Việt Nam ra thế giới	Lê Nguyên Bảo	21/HĐ-SKHCN, Tỉnh Quảng Nam	14/01/2019	Xuất sắc	Nguyễn Gia Như Lê Văn Chung	
14	3800/QD-DHDT	Cơ sở	A Novel Design, Implementation of Electricity Data Collection for Smart Grids-Smart PDM V1.0	Anand Nayyar		March 2021	March 2021	Nguyễn Gia Như	
15	CRD/2020/00 0284	ASEAN-India Collaborative R&D Scheme	Environmental Monitoring in Underground Mines using	Anand Nayyar		2022	Đạt	Nguyễn Gia Như	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
		under ASEAN-India S&T Development Fund (AISTDF), Sponsored by Department of Science and Technology, Government of India	Sensor-enabled Internet of Things1						
16	30/QĐ-HĐQL-NAFOSTED	Nhà nước (Nafosted)	Phương pháp hoạch định đường đi động dành cho Robot tuần tra đêm dựa trên học tăng cường POMDP	Đặng Việt Hùng		62/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 20/8/2021	Đạt	Đặng Việt Hùng	
17	QĐ 2699-ĐHDT		Áp dụng machine learning trong	Nguyễn Kim Tuấn		27/7/2020	Tốt	Hồ Lê Viết Nin, Nguyễn Nhật Hoàng	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			việc phát hiện malware						
18	2046/QĐ-ĐHDT	Cơ sở	Ứng dụng công nghệ thực tại ảo và IoT xây dựng hệ thống huấn luyện hồi sức tim, phối vì cộng đồng	Nguyễn Gia Như		2019	Tốt	Lê Văn Chung	
19	2047/QĐ-ĐHDT	Cơ sở	Ứng dụng công nghệ thực tại ảo 3D xây dựng cơ thể người phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong khối	Lê Văn Chung		2019	Tốt	Nguyễn Gia Như	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			ngành khoa học sức khỏe						
20	QĐ 3918 - ĐHDT	Cơ sở	Nâng cao hệ thống phát hiện xâm nhập cho kiến trúc mạng thu năng lượng IoT sử dụng chuyển tiếp UAV hợp tác và máy gâ nhiều UAV thân thiện	Võ Nhân Văn		08/10/2021	Xuất sắc	Trần Bàn Thạch , Lưu Văn Hiền, Phạm Khánh Linh, Nguyễn Phúc Minh Tú	
21	QĐ 2667	Cơ sở	Xây dựng hệ khuyến nghị dựa trên kỹ thuật deep learning và kỹ thuật lọc cộng tác	Lê Thanh Long		19/7/21	Tốt	Lê Thanh Long	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
22	102.03-2019.10	Nafosted	Nghiên cứu một số thuật toán tối ưu kiểm soát rủi ro, xung đột trong lập lịch dự án phần mềm	Lê Đắc Như		09/2021	Đạt	Nguyễn Gia Như	
23	QĐ 2669 - ĐHDT	Cơ sở	Mã hóa dữ liệu ứng dụng kỹ thuật hỗn loạn	Đỗ Thành Bảo Ngọc		19/7/2021	Tốt		
24	QĐ số 2954/ QĐ - ĐHDT	Cơ sở	Tăng tốc thuật toán khai thác tập dữ liệu có kích thước lớn bằng việc giảm số lượng tập mục ứng cử	Nông Thị Hoa		9/6/2023	Tốt		
25	QĐ 2668 - ĐHDT	Cơ sở	Sử dụng thuật toán tô màu đồ	Phạm Văn Dược		19/7/2021	Tốt	Mai Thị An Ninh, Phan Long, Trần Thị Thanh Lan	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			thị để phân lịch thi						
26	41591/QĐ-SHTT	Quốc gia	Hệ thống huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu, Hồi sức tim phổi	Lê Nguyên Bảo	1-201.9-07148	13/06/2023	Cấp Bằng độc quyền sáng chế 13/06/2023	Lê Nguyên Bảo Nguyễn Gia Như Lê Văn Chung Trịnh Hiệp Hòa	

5.2. Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu

Bảng 5.2. Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu (trong vòng 5 năm)

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
1.	Van Nhan Vo , L-M-D. Nguyen, H. Tran, V-H. Dang, D. Niyato, D. N. Cuong, N. C. Luong, and C. So-In, "Outage Probability Minimization in Secure NOMA Cognitive Radio Systems with UAV Relay: A Machine Learning Approach," <i>IEEE Transactions on Cognitive Communications and Networking</i> , vol. 9, no. 2., pp. 435-451, 2023. (SCI-E/ISI) (IF=6.359)	
2.	Van Nhan Vo , V-H. Dang, H. Tran, D-B. Ha, C. Le, T. D. Ho, and C. So-In, "Secondary Network Throughput Optimization of NOMA Cognitive Radio Networks Under Power and Secure Constraints," <i>IEEE Access</i> , vol. 11, pp. 33826-33838, 2023. (SCI-E/ISI) (IF=3.476)	
3.	V-H. D., L-M-D. Nguyen, Van Nhan Vo , H. Tran, T. D. Ho, C. So-In, and S. Sanguanpong "Throughput Optimization for NOMA Energy Harvesting Cognitive Radio with Multi-UAV-Assisted Relaying under Security Constraints," <i>IEEE Transactions on Cognitive Communications and Networking</i> , vol. 9, no. 1, pp. 82-98, 2023. (SCI-E/ISI) (IF=6.359)	
4.	Van Nhan Vo , H. Tran, and C. So-In, "Enhanced Intrusion Detection System for an EH IoT Architecture using a Cooperative UAV Relay and Friendly UAV Jammer," <i>IEEE/CAA Journal of Automatica Sinica</i> , vol. 8, no. 11, pp. 1786-1799, 2021. (SCI-E/ISI) (IF=6.171)	
5.	L-M-D. Nguyen, Van Nhan Vo , C. So-In, and V-H. Dang, "Throughput Analysis and Optimization for NOMA Multi-UAV Assisted Disaster Communication using CMA-ES," <i>Wireless Networks (WN)</i> , vol. 27, pp. 4889-4902, 2021. (SCI-E/ISI) (IF=2.602)	
6.	Van Nhan Vo , N. Q. Long, V. Dang, C. So-In, A. Nguyen, and H. Tran, "Physical Layer Security in Cognitive Radio Networks for IoT Using UAV With Reconfigurable Intelligent Surfaces," in <i>Proceedings of International Joint Conference on Computer Science and Software Engineering (JCSSE)</i> , pp. 1-5, 2021	
7.	Van Nhan Vo , C. So-In, H. Tran, D. D. Tran, and T. P. Huu, "Performance Analysis of an Energy-Harvesting IoT System Using a UAV Friendly Jammer and NOMA under Cooperative Attack," <i>IEEE Access</i> , vol. 8, pp. 221986-222000, 2020. (SCI-E/ISI) (IF=3.745)	
8.	Van Nhan Vo , H. Tran, V. L. Dao, C. So-In, D. D. Tran, and E. Uhlemann, "On Communication Performance in Energy Harvesting WSNs Under a Cooperative Jamming Attack," <i>IEEE Systems Journal</i> , vol. 14, no. 4, pp. 4955-4966, 2020. (SCI-E/ISI) (IF=3.987)	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
9.	Z. B. Baig, S. Sanguanpong, S. N. Firdous, Van Nhan Vo , T. G. Nguyen, and C. So-In, "Averaged Dependence Estimators for DoS Attack Detection in IoT Networks," <i>Future Generation Computer Systems (FGCS)</i> , vol. 102, pp. 198-209, 2020. (SCI-E/ISI) (IF=6.125)	
10.	Van Nhan Vo , T. G. Nguyen, C. So-In, H. Trung, and S. Sanguanpong, "Secrecy Performance in the Internet of Things: Optimal Energy Harvesting Time Under Constraints of Sensors and Eavesdroppers," <i>Mobile Network and Application (MONET)</i> , vol. 25, pp. 193-210, 2020. (SCI-E/ISI) (IF=2.602)	
11.	Van Nhan Vo , C. So-In, H. Tran, D. D. Tran, Sovannarith H., P. Aimtongkham, and A. N. Nguyen, "On Security and Throughput for Energy Harvesting Untrusted Relays in IoT Systems using NOMA," <i>IEEE Access</i> , vol. 7, no. 1, pp. 149341-149354, 2019 (SCI-E/ISI) (IF=4.098)	
12.	Van Nhan Vo, C. So-In, D. D. Tran, H. Trung, "Optimal System Performance in Multihop Energy Harvesting WSNs using Cooperative NOMA and Friendly Jammers," <i>IEEE Access</i> , vol. 7, no. 1, pp. 125494-125510, 2019. (SCI-E/ISI) (IF=4.098)	
13.	A. N. Nguyen, Van Nhan Vo , C. So-In, D. B. Ha, S. Sanguanpong, and Z. A. Baig, "On Secure Wireless Sensor Networks with Cooperative Energy Harvesting Relaying" <i>IEEE Access</i> , vol. 7, no. 1, pp. 139212-139225, 2019. (SCI-E/ISI) (IF=4.098)	
14.	Van Nhan Vo , D. D. Tran, C. So-In, and H. Trung, "Secrecy Performance Analysis for Fixed Gain Energy Harvesting in Internet of Things with Untrusted Relays," <i>IEEE Access</i> , vol. 6, pp. 48247-48258, 2018. (SCI-E/ISI) (IF=3.557)	
15.	Van Nhan Vo , et. al., "Secrecy Outage Performance Analysis for Energy Harvesting Sensor Networks With a Jammer Using Relay Selection Strategy," <i>IEEE Access</i> , vol. 6, pp. 23406-23419, April 2018. (SCI-E/ISI) (IF=3.557)	
16.	VT Truong, DB Ha, Truong Tien-Vu , A Nayyar, "Performance analysis of rf energy harvesting noma mobile edge computing in multiple devices IIoT networks", International Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems, 2022.	
17.	MP Bui, NS Vo, Truong Tien-Vu , TH Nguyen, N Van Nguyen, C Yin, "Genetic algorithms for multi-tier caching and resource sharing optimized video streaming in 5G ultra-dense networks", <i>4th International Conference on Recent Advances in Signal Processing, 2020</i>	
18.	Truong Tien-Vu , MN Nguyen, C Kundu, LD Nguyen, "Secure cognitive radio networks with source selection and unreliable backhaul connections", <i>IET Communications</i> , Vol. 12 (15), 2018	
19.	Truong Tien-Vu , VD Nguyen, TX Doan, DB da Costa, TQ Duong, "Secured primary system with the assistance of secondary system in spectrum-sharing environment", <i>IET Communications</i> , vol. 11 (17), 2017	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
20.	MA bin Azaman, NP Nguyen, DB Ha, Truong Tien-Vu , "Secrecy outage probability of full-duplex networks with cognitive radio environment and partial relay selection", <i>International Conference on Recent Advances in Signal Processing</i> , 2017	
21.	CT Nguyen , DT Hoang, DN Nguyen, Y Xiao, HA Pham, E Dutkiewicz, "Fedchain: Secure proof-of-stake-based framework for federated-blockchain systems", <i>IEEE Transactions on Services Computing</i> , 2023	
22.	TV Khoa, DT Hoang, NL Trung, CT Nguyen , TTT Quynh, DN Nguyen, "Deep transfer learning: A novel collaborative learning model for cyberattack detection systems in IoT networks", <i>IEEE Internet of Things Journal</i> , 2022	
23.	CT Nguyen , DT Hoang, DN Nguyen, HA Pham, NH Tuong, E Dutkiewicz, "Blockchain-based secure platform for coalition loyalty program management", <i>IEEE Wireless Communications and Networking Conference (WCNC)</i> , 2021	
24.	CT Nguyen , DN Nguyen, DT Hoang, HA Pham, NH Tuong, Y Xiao, "Blockroam: Blockchain-based roaming management system for future mobile networks", <i>IEEE Transactions on Mobile Computing</i> , 2021	
25.	Quang-Nhat Tran, Nguyen-Son Vo , Thanh-Minh Phan, Thuong C. Lam, and Antonino Masaracchia, "Multi-rate Probabilistic Caching Optimised Video Offloading in Dense D2D Networks," <i>IEEE Communications Letters</i> , vol. 27, no. 4, pp. 1240-1244, Apr. 2023	
26.	Chan Dai Truyen Thai, Vo Nguyen Quoc Bao, and Nguyen-Son Vo , "Secure Communication using Interference Cancellation against Multiple Jammers," <i>IEEE Trans. Vehicular Technology</i> , vol. 71, no. 12, pp. 12811-12825, Dec. 2022	
27.	Jinghua Zhang, Chinmoy Kundu, Octavia A. Dobre, Emiliano Garcia-Palacios, and Nguyen-Son Vo , "Secrecy Performance of Small-Cell Networks with Transmitter Selection and Unreliable Backhaul under Spectrum Sharing Environment," <i>IEEE Trans. Vehicular Technology</i> , no. 68, vol. 11, pp. 10895-10908, Nov. 2019;	
28.	Cheng Yin, Emiliano Garcia-Palacios, Nguyen-Son Vo , and Trung Q. Duong, "Cognitive Heterogeneous Networks with Multiple Primary Users and Unreliable Backhaul Connections," <i>IEEE Access</i> , vol. 7, pp. 3644-3655, Dec. 2018;	
29.	De-Thu Huynh, Xiaofei Wang, Trung Q. Duong, Nguyen-Son Vo , and Min Chen, "Social-Aware Energy Efficiency Optimization for Device-to-Device Communications in 5G Networks," <i>Elsevier Computer Communications</i> , vol. 120, pp. 102-111, May 2018;	
30.	Tiep M. Hoang, Trung Q. Duong, Nguyen-Son Vo , and Chinmoy Kundu, "Physical Layer Security in Cooperative Energy Harvesting Networks with a Friendly Jammer," <i>IEEE Wireless Communications Letters</i> , vol. 6, no. 2, pp. 174-177, Apr. 2017	
31.	Kha Hoang Ha, Tung T. Vu, Trung Q. Duong, and Nguyen-Son Vo , "On the Interference Alignment Designs for Secure Multiuser MIMO Systems," <i>IEICE Trans.</i> , vol. E100-A, no. 2, pp. 670-679, Feb. 2017	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
32.	Đặng Văn Đức , “Nghiên cứu phương pháp phát hiện va chạm của cánh tay robot cộng tác 6 bậc tự do”, <i>Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT-TT</i> , 2022	
33.	To Huu Nguyen, Nguyen Truong Thang, Dang Van Duc , "Mixed Constraint Solvers in Symbolic Execution using Multi-Track Automata", <i>Mixed Constraint Solvers in Symbolic Execution using Multi-Track Automata</i> , 2020	
34.	Dang Van Duc , “Some Improvements for Remote Sensing Image Clustering Techniques”, <i>Journal of Computer Science IJCSIS</i> , 2020	
35.	Trung Nguyen Tu, Huy Ngo Hoang, Thoa Vu Van, Duc Dang Van , Anh Ha Trieu Phuong, Enhancing Remote Sensing Image Contrast based on Combination of Fuzzy Logic and Local Approach", <i>Journal of Information Hiding and Multimedia Signal Processing</i> , 2019	
36.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “Constructing Representative Collective Signature Protocols Using The GOST R34.10-1994 Standard”, <i>Computers, Materials & Continua</i> , vol.74, no.6, pp.1475-1491, 2022 (SCI/Q2)	
37.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “Constructing Representative Collective Signature Protocols Using The GOST R34.10-1994 Standard”, <i>Computers, Materials & Continua</i> , vol.74, no.6, pp.1475-1491, 2022 (SCI/Q2)	
38.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “Constructing New Representative Collective Signature Using The GOST R34.10-2012 Digital Signature Standard”, <i>Journal of Communication</i> , vol.17, no.6, pp.478-485, 2022 (SCI/Q3)	
39.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “Constructing Collective Signature Schemes Using Problem of Finding Roots Modulo”, <i>Computers, Materials & Continua</i> , vol.72, no.1, pp.1105-1122, 02/2022 (SCI/Q2)	
40.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “New Representative Collective Signatures Based on The Discrete Logarithm Problem”, <i>Computers, Materials & Continua</i> , vol.73, no.1, pp.783-799, 2021 (SCI/Q2)	
41.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “New Collective Signatures Based on The Elliptic Curve Discrete Logarithm Problem”, <i>Computers, Materials & Continua</i> , vol.73, no.1, pp.595-610, 2021 (SCI/Q2)	
42.	Tuan Nguyen Kim , Nguyen Tran Truong Thien, Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan. “Constructing New Collective Signature Schemes Based on Two Hard Problems Factoring and Discrete Logarithm”, <i>International Journal of Computer Networks & Communications</i> , vol.14, no.2, pp.115- 133, 2022 (Scopus)	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
43.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “Collective signature protocols for signing groups based on problem of finding roots modulo large prime number”, <i>International Journal of Network Security & Its Applications</i> , vol.13, no.4, pp.59-69, 2021	
44.	Tuan Nguyen Kim , Duy Ho Ngoc, Nikolay A. Moldovyan, “Constructing the 2-element AGDS protocol based on the discrete logarithm problem”, <i>International Journal of Network Security & Its Applications</i> , vol.13, no.4, pp.13-22, 2021	
45.	Chung Van Le , Vikram Puri, Nguyen Thanh Thao, Dac-Nhuong Le (2021), “Detecting Lumbar implant and Diagnosing Scoliosis from Vietnamese X-Ray Imaging using the Pre-Trained API Models and Transfer Learning”, <i>Computers, Materials & Continua</i> , vol. 66, no. 1, pp. 17-33, ISSN: 1546-2218. DOI:10.32604/cmc.2020.013125	
46.	Chung Van Le , Trinh Hiep Hoa, Nguyen Minh Duc, Vikram Puri, Nguyen Tung Sanh, Dac-Nhuong Le (2021), <i>Design and Development of Collaborative AR System for Anatomy Training</i> , Intelligent Automation & Soft Computing, vol. 27, no. 3, pp.853-871, ISSN 1079-8587	
47.	Srinath Doss, Jothi Paranthaman, Suseendran G, Akila D, Souvik Pal, Balaganesh. D, Chung Le Van , Dac-Nhuong Le (2021), Memetic Optimization with Cryptographic Encryption for Secure Medical Data Transmission in IoT-based Distributed Systems, <i>Computers, Materials & Continua</i> , vol. 66, no. 2, pp. 1577-1594, ISSN: 1546-2218 (SCIE IF 3.772). DOI: doi:10.32604/cmc.2020.012379	
48.	Chung Le Van, Gia Nhu Nguyen , Tri Huu Nguyen, Tung Sanh Nguyen, Dac Nhuong Le (2020), <i>An Effective RGB Color Selection for Complex 3D Object Structure in Scene Graph Systems</i> , International Journal of Electrical and Computer Engineering, vol.10, no. 6, pp. 5951-5964. ISSN 2088-8708. DOI: 10.11591/ijece.v10i6.pp5951-5964.	
49.	Chung Van Le , Jolanda G. Tromp, Vikram Puri (2018), <i>Using 3D Simulation in Medical Education: A Comparative Test of Teaching Anatomy Using Virtual Reality</i> , <i>Emerging Technologies for Health and Medicine: Virtual Reality, Augmented Reality, Artificial Intelligence, Internet of Things, Robotics, Industry 4.0</i> , pp.12-21. John Wiley & Sons. ISBN: 978-1-119-50981-3	
50.	Jolanda G. Tromp, Chung Van Le, Le Nguyen Bao, Dac-Nhuong Le (2018). <i>Massively Multi-User Online Social Virtual Reality Systems: Ethical Issues and Risks for Long-Term Use</i> . Social Networks Science: Design, Implementation, Security, and Challenges, pp. 131-149. Springer	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
51.	I.1. Puri, V., Jha, S., Kumar, R., Priyadarshini, I., Abdel-Basset, M., Elhoseny, M., & Long, H. V. (2019). A hybrid artificial intelligence and internet of things model for generation of renewable resource of energy. <i>Ieee Access</i> , 7, 111181-111191.	
52.	Puri, V., Tromp, J. G., Le, C. V., Nguyen, N. G., & Le, D. N. (2019). The vital role of fog computing in Internet of Things. <i>Security Designs for the Cloud, IoT, and Social Networking</i> , 153-163.	
53.	Puri, V., Jagdev, S. S., Tromp, J. G., & Van Le, C. (2020). Smart bicycle: IoT-based transportation service. In <i>Intelligent Computing in Engineering: Select Proceedings of RICE 2019</i> (pp. 1037-1043). Springer Singapore.	
54.	Puri, V., Kumar, R., Van Le, C., Sharma, R., & Priyadarshini, I. (2020). A vital role of blockchain technology toward internet of vehicles. In <i>Handbook of research on blockchain technology</i> (pp. 407-416). Academic Press.	
55.	Puri, V., Priyadarshini, I., Kumar, R., & Kim, L. C. (2020, March). Blockchain meets IIoT: An architecture for privacy preservation and security in IIoT. In <i>2020 International Conference on Computer Science, Engineering and Applications (ICCSEA)</i> (pp. 1-7). IEEE.	
56.	Jha, S., Kumar, R., Son, L. H., Chiclana, F., Puri, V., & Priyadarshini, I. (2020). Neutrosophic approach for enhancing quality of signals. <i>Multimedia Tools and Applications</i> , 79, 16883-16914.	
57.	Hament, B., & Puri, V. (2021). Road Sign Segmentation for Smart Bicycles. In <i>Intelligent Systems and Networks: Selected Articles from ICISN 2021, Vietnam</i> (pp. 272-279). Springer Singapore.	
58.	Puri, V., Kataria, A., & Sharma, V. (2021). Artificial intelligence-powered decentralized framework for Internet of Things in Healthcare 4.0. <i>Transactions on Emerging Telecommunications Technologies</i> , e4245.	
59.	Priyadarshini, I., & Puri, V. (2021). A convolutional neural network (CNN) based ensemble model for exoplanet detection. <i>Earth Science Informatics</i> , 14, 735-747.	
60.	Puri, V., Priyadarshini, I., Kumar, R., & Van Le, C. (2021). Smart contract based policies for the Internet of Things. <i>Cluster Computing</i> , 1-20.	
61.	Priyadarshini, I., & Puri, V. (2021). Mars weather data analysis using machine learning techniques. <i>Earth Science Informatics</i> , 14, 1885-1898.	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
62.	Puri, V. , Puri, B., Kumar, R., & Van Le, C. (2022). An Internet of Things-Based Novel Approach to Rescue Children from Borewells. <i>The Role of IoT and Blockchain: Techniques and Applications</i> , 153-161.	
63.	Malhotra, N., Bala, M., & Puri, V. (2022). Fault diagnosis in mobile computing using TwinSVM. <i>Ingeniería Solidaria</i> , 18(1), 1-28.	
64.	Sharma, R., Kumar, R., Sharma, D. K., Sarkar, M., Mishra, B. K., Puri, V. , ... & Nhu, V. H. (2022). Water pollution examination through quality analysis of different rivers: a case study in India. <i>Environment, Development and Sustainability</i> , 24(6), 7471-7492.	
65.	Priyadarshini, I., Mohanty, P., Kumar, R., Sharma, R., Puri, V. , & Singh, P. K. (2022). A study on the sentiments and psychology of twitter users during COVID-19 lockdown period. <i>Multimedia Tools and Applications</i> , 81(19), 27009-27031.	
66.	Kataria, A., & Puri, V. (2022). AI-and IoT-based hybrid model for air quality prediction in a smart city with network assistance. <i>IET Networks</i> , 11(6), 221-233.	
67.	Das, S., Mondal, S., Puri, V. , & Vrana, V. (2022). Structural review of relics tourism by text mining and machine learning. <i>Journal of Tourism, Heritage & Services Marketing (JTHSM)</i> , 8(2), 25-34.	
68.	Puri, V. , Kataria, A., Solanki, V. K., & Rani, S. (2022, December). AI-based botnet attack classification and detection in IoT devices. In <i>2022 IEEE International Conference on Machine Learning and Applied Network Technologies (ICMLANT)</i> (pp. 1-5). IEEE.	
69.	Puri, V. , Mondal, S., Das, S., & Vrana, V. G. (2023, January). Blockchain propels tourism industry—an attempt to explore topics and information in smart tourism management through text mining and machine learning. In <i>Informatics</i> (Vol. 10, No. 1, p. 9). MDPI.	
70.	Veettil, B. K., Puri, V. , Van, D. D., & Quang, N. X. (2023). Variations in land surface temperatures in small-scale urban areas in Vietnam during Covid-19 restrictions: Case studies from Da Nang, Hue and Vinh City. <i>Environmental Monitoring and Assessment</i> , 195(7), 822.	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
71.	Gupta, R., Jadav, N. K., Tanwar, S., & Nayyar, A. (2023, February). Blockchain and AI-assisted Onion Routing Protocol for Strengthening Anonymity in Beyond 5G IoMVs Networks. In <i>Proceedings of the 2023 8th International Conference on Intelligent Information Technology</i> (pp. 78-85).	
72.	Deep, G., Mohana, R., Nayyar, A. , Sanjeevikumar, P., & Hossain, E. (2019). Authentication protocol for cloud databases using blockchain mechanism. <i>Sensors</i> , 19(20), 4444.	
73.	Bhatia, J., Dave, R., Bhayani, H., Tanwar, S., & Nayyar, A. (2020). SDN-based real-time urban traffic analysis in VANET environment. <i>Computer Communications</i> , 149, 162-175.	
74.	Balaji, B. S., Raja, P. V., Nayyar, A. , Sanjeevikumar, P., & Pandiyan, S. (2020). Enhancement of security and handling the inconspicuousness in IoT using a simple size extensible blockchain. <i>Energies</i> , 13(7), 1795.	
75.	Singh, S., Kumar, S., Nayyar, A. , Al-Turjman, F., & Mostarda, L. (2020). Proficient QoS-based target coverage problem in wireless sensor networks. <i>IEEE Access</i> , 8, 74315-74325.	
76.	Kumar, A., Kumar Sharma, D., Nayyar, A. , Singh, S., & Yoon, B. (2020). Lightweight proof of game (lpog): a proof of work (pow)'s extended lightweight consensus algorithm for wearable kidneys. <i>Sensors</i> , 20(10), 2868.	
77.	Saini, B. S., Singh, P., Nayyar, A. , Kaur, N., Bhatia, K. S., El-Sappagh, S., & Hu, J. W. (2020). A three-step authentication model for mobile phone user using keystroke dynamics. <i>IEEE Access</i> , 8, 125909-125922.	
78.	Ali, S., Hafeez, Y., Jhanjhi, N. Z., Humayun, M., Imran, M., Nayyar, A. , ... & Ra, I. H. (2020). Towards pattern-based change verification framework for cloud-enabled healthcare component-based. <i>Ieee Access</i> , 8, 148007-148020.	
79.	Kukkar, A., Mohana, R., Kumar, Y., Nayyar, A. , Bilal, M., & Kwak, K. S. (2020). Duplicate bug report detection and classification system based on deep learning technique. <i>IEEE Access</i> , 8, 200749-200763.	
80.	Kukkar, A., Mohana, R., Kumar, Y., Nayyar, A. , Bilal, M., & Kwak, K. S. (2020). Duplicate bug report detection and classification system based on deep learning technique. <i>IEEE Access</i> , 8, 200749-200763.	
81.	Singh, A. K., Solanki, A., Nayyar, A. , & Qureshi, B. (2020). Elliptic curve signcryption-based mutual authentication protocol for smart cards. <i>Applied Sciences</i> , 10(22), 8291.	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
82.	Tayal, A., Solanki, A., Kondal, R., Nayyar, A. , Tanwar, S., & Kumar, N. (2021). Blockchain-based efficient communication for food supply chain industry: Transparency and traceability analysis for sustainable business. <i>International Journal of Communication Systems</i> , 34(4), e4696.	
83.	Azees, M., Vijayakumar, P., Karuppiah, M., & Nayyar, A. (2021). An efficient anonymous authentication and confidentiality preservation schemes for secure communications in wireless body area networks. <i>Wireless Networks</i> , 27, 2119-2130.	
84.	Kumar, A., Krishnamurthi, R., Nayyar, A. , Luhach, A. K., Khan, M. S., & Singh, A. (2021). A novel Software-Defined Drone Network (SDDN)-based collision avoidance strategies for on-road traffic monitoring and management. <i>Vehicular Communications</i> , 28, 100313.	
85.	Kowsalya, T., Babu, R. G., Parameshachari, B. D., Nayyar, A. , & Mehmood, R. M. (2021). Low Area PRESENT Cryptography in FPGA Using TRNGPRNG Key Generation. <i>CMC-Computers Materials & Continua</i> , 68(2), 1447-1465.	
86.	Singh, P. K., Pramanik, P. K. D., Sardar, M., Nayyar, A. , Masud, M., & Choudhury, P. (2022). Generating A New Shilling Attack for Recommendation Systems. <i>Computers, Materials & Continua</i> , 71(2).	
87.	Loukil, S., Fourati, L. C., Nayyar, A. , & Chee, K. W. A. (2022). Analysis of LoRaWAN 1.0 and 1.1 protocols security mechanisms. <i>Sensors</i> , 22(10), 3717.	
88.	Nayak, R. P., Sethi, S., Bhoi, S. K., Sahoo, K. S., & Nayyar, A. (2023). MI-mds: Machine learning based misbehavior detection system for cognitive software-defined multimedia vanets (csmv) in smart cities. <i>Multimedia Tools and Applications</i> , 82(3), 3931-3951.	
89.	Kumar, S., Rajpal, A., Sharma, N. K., Rajpal, S., Nayyar, A. , & Kumar, N. (2022). ROSEmark: Robust semi-blind ECG watermarking scheme using SWT-DCT framework. <i>Digital Signal Processing</i> , 129, 103648.	
90.	Loukil, S., Fourati, L. C., Nayyar, A. , & So-In, C. (2022). Investigation on Security Risk of LoRaWAN: Compatibility Scenarios. <i>IEEE Access</i> , 10, 101825-101843.	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
91.	Singh, A., Gutub, A., Nayyar, A. , & Khan, M. K. (2023). Redefining food safety traceability system through blockchain: findings, challenges and open issues. <i>Multimedia Tools and Applications</i> , 82(14), 21243-21277.	
92.	Singh, A. K., Nayyar, A. , & Garg, A. (2023). A secure elliptic curve based anonymous authentication and key establishment mechanism for IoT and cloud. <i>Multimedia Tools and Applications</i> , 82(15), 22525-22576.	
93.	Chhabra, M., Ravulakollu, K. K., Kumar, M., Sharma, A., & Nayyar, A. (2023). Improving automated latent fingerprint detection and segmentation using deep convolutional neural network. <i>Neural Computing and Applications</i> , 35(9), 6471-6497.	
94.	Senthilkumar, C., Thirumalaisamy, M., Dhanaraj, R. K., & Nayyar, A. (2023). DNA Encoded Color Image Encryption Based on Chaotic Sequence from Neural Network. <i>Journal of Signal Processing Systems</i> , 1-16.	
95.	Wani, M. A., ELAffendi, M., Shakil, K. A., Abuhaimed, I. M., Nayyar, A. , Hussain, A., & Abd El-Latif, A. A. (2023). Toxic Fake News Detection and Classification for Combating COVID-19 Misinformation. <i>IEEE Transactions on Computational Social Systems</i> .	
96.	Anitha, T., Aanjankumar, S., Poonkuntran, S., & Nayyar, A. (2023). A novel methodology for malicious traffic detection in smart devices using BI-LSTM–CNN-dependent deep learning methodology. <i>Neural Computing and Applications</i> , 35(27), 20319-20338.	
97.	Rajasekaran, A. S., Azees, M., Dash, C. S., & Nayyar, A. (2023). Content addressable memory (CAM) based robust anonymous authentication and integrity preservation scheme for wireless body area networks (WBAN). <i>Multimedia Tools and Applications</i> , 1-27.	
98.	Padhy, S., Dash, S., Shankar, T. N., Rachapudi, V., Kumar, S., & Nayyar, A. (2023). A hybrid crypto-compression model for secure brain mri image transmission. <i>Multimedia Tools and Applications</i> , 1-21.	
99.	Devi, K. J., Singh, P., Bilal, M., & Nayyar, A. (2024). Enabling secure image transmission in unmanned aerial vehicle using digital image watermarking with H-Grey optimization. <i>Expert Systems with Applications</i> , 236, 121190.	
100.	Sallah, A., Agoujil, S., & Nayyar, A. (2022). Machine Learning Interpretability to Detect Fake Accounts in Instagram. <i>International Journal of Information Security and Privacy (IJISP)</i> , 16(1), 1-25.	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
101	Nayyar, A. , Jain, R., Mahapatra, B., & Singh, A. (2019). Cyber security challenges for smart cities. In <i>Driving the Development, Management, and Sustainability of Cognitive Cities</i> (pp. 27-54). IGI Global.	
102	Pramanik, P. K. D., Pareek, G., & Nayyar, A. (2019). Security and privacy in remote healthcare: Issues, solutions, and standards. In <i>Telemedicine technologies</i> (pp. 201-225). Academic Press.	
103	Jain, R., Jain, N., & Nayyar, A. (2020). Security and privacy in social networks: data and structural anonymity. <i>Handbook of Computer Networks and Cyber Security: Principles and Paradigms</i> , 265-293.	
104	Nayyar, A. N. A. N. D. , Rameshwar, R. U. D. R. A., & Solanki, A. R. U. N. (2020). Internet of Things (IoT) and the digital business environment: a standpoint inclusive cyber space, cyber crimes, and cybersecurity. <i>The evolution of business in the cyber age</i> , 10, 9780429276484-6.	
105	Kaur, A., Singh, P., & Nayyar, A. (2020). Robust multimedia watermarking: characteristics, applications, and attacks. <i>Handbook of Research on Multimedia Cyber Security</i> , 73-89.	
106	Kaur, A., Nayyar, A. , & Singh, P. (2020). Blockchain: A path to the future. <i>Cryptocurrencies and Blockchain technology applications</i> , 25-42.	
107	Truong, V. T., Nayyar, A. , & Ha, D. B. (2022). Secured Schemes for RF Energy Harvesting Mobile Computing Networks with Multiple Antennas Based on NOMA and Access Points Selection. <i>Wearable and Neuronic Antennas for Medical and Wireless Applications</i> , 105-136.	
108	Narula, G., Nagrath, P., Hans, D., & Nayyar, A. (2022). Novel Defending and Prevention Technique for Man-in-the-Middle Attacks in Cyber-Physical Networks. <i>Cyber-Physical Systems: Foundations and Techniques</i> , 147-177.	
109	Venaik, A., Jain, S., & Nayyar, A. (2023). Industry 4.0—Its Advancement and Effects on Security of Whistle-Blowers on Dark Web. In <i>Industry 4.0 and the Digital Transformation of International Business</i> (pp. 103-121). Singapore: Springer Nature Singapore.	
110	Singh, A. K., Garg, A., & Nayyar, A. (2023). Blockchain for security and privacy in healthcare informatics. <i>Innovations in Healthcare Informatics: From Interoperability to Data Analysis</i> , 157.	

TT	Công trình khoa học	Ghi chú
111	Nayyar, A., Paul, A., & Tanwar, S. (Eds.). (2022). <i>The Fifth International Conference on Safety and Security with IoT: SaSeIoT 2021.</i> Springer Nature.	
112	Nguyen Gia Nhu, Viet Nin Ho Le, Elhoseny, Mohamed, Shankar K Gupta B.B, El-Latif (2021). Secure blockchain enabled Cyber–physical systems in healthcare using deep belief network with ResNet model, <i>Journal of Parallel and Distributed Computing</i> , Elsevier.	
113	Le Dac Nhuong, Nguyen Gia Nhu , Bao Trinh Ngoc, Tuan Nguyen Ngoc, Thang Huynh Quyet , Satapathy Suresh Chandra (2020). MMAS Algorithm and Nash Equilibrium to Solve Multi-round Procurement Problem, <i>Lecture Notes in Electrical Engineering</i> , Springer.	
114	Nguyen Gia Nhu, Viet Nin Ho Le, Joshi Gyanendra Prasa, Shrestha Bhanu (2021), Intelligent tunicate swarm-optimization-algorithm-based lightweight security mechanism in internet of health things, <i>Computers, Materials and Continua</i> , Tech Science Press.	
115	Nguyen Gia Nhu, Le Viet Nin Ho, Devara A. Francis Saviour, Gobi R, Shankar K. (2020). Blockchain enabled energy efficient red deer algorithm based clustering protocol for pervasive wireless sensor networks, <i>Sustainable Computing: Informatics and Systems</i> , Elsevier	
116	Le Nguyen Bao, Lydia E. Laxmi, Elhoseny Mohamed, Pustokhina Irina V, Pustokhin Denis A, Selim Mahmoud Mohamed, Nguyen Gia Nhu, Shankar K (2020). Privacy preserving blockchain technique to achieve secure and reliable sharing of IoT data, <i>Computers, Materials and Continua</i> , Tech Science Press	
117	Rani Pooja Kavita, Verma Sahil, Nguyen Gia Nhu* (2020). Mitigation of Black Hole and Gray Hole Attack Using Swarm Inspired Algorithm with Artificial Neural Network, <i>IEEE Access</i> .	

6. CƠ SỞ VẬT CHẤT

6.1. Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, thực hành

Bảng 6.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	4	2.154,00			
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	33	3.374,00			
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	32	3.333,76			
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	69	4.232,50	Các học phần		
1.5	Số phòng học đa phương tiện	11	1007			
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	172	8.960,00			
2	Thư viện, trung tâm học liệu	4	1.674,00			
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	198	12.753,00			
4	Phòng thực hành An toàn thông tin	1	60	Các học phần chuyên ngành		710A
5	Phòng Open Lab	1	75	Các học phần chuyên ngành/ Thực tập tốt nghiệp		

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
3	Phòng thực hành An ninh mạng Blue Rock	1	70	Các học phần chuyên ngành/ Thực tập tốt nghiệp		

Bảng 6.2*. Danh sách phòng thực hành An toàn thông tin

TT	Tên phòng	Diện tích (m ²)	Danh mục thiết bị chính hỗ trợ thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Phòng An toàn thông tin (P504 - Sức chứa 30 ghế)	45	Thiết bị chuyển đổi Unifi Switch 24 mã US-24-500W (Ubiquiti)	02	CS252 CS372 CS421
			Thiết bị định tuyến Cisco ISR4321/K9	04	
			Thiết bị định tuyến Cisco RV320-WB-K9-G5	02	
			Thiết bị định tuyến Cisco NIM-VAB-M ISR 4321/K9	02	
			Thiết bị chuyển mạch Cisco catalyst 3650	04	
			Thiết bị thu phát Uniti AC MESH PRO	03	
			Thiết bị tường lửa Cisco ASA 5506-K9	02	
			Aten KVM	01	
			Server SupperMicro1	01	

TT	Tên phòng	Diện tích (m ²)	Danh mục thiết bị chính hỗ trợ thực hành			
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần	
			Máy in	01		
			Card mạng Quad Intel 4 Port PCI Express0YT674 10/100/1010 (gắn MSEV-34)	02		
			Bộ máy tính	16		
			Thiết bị định tuyến Router Cisco 3640	04		
			Thiết bị chuyển mạch Catalyst 3550	02		
			Server chuyên dụng (CPU: I7-12700K, Mainboard: B660M-KD4, RAM: 32GB, SSD: 512GB, HDD: 2TB) + Màn hình Dell	04		
			Thiết bị thử nghiệm bảo mật ISR4321 – SEC/K9	08		CS427 CS428 CS429 CS430
			Thiết bị chuyển mạch Cisco catalyst 3650	08		
Server Dell PowerEdge R730 (HDD: 1.2T x 4;Ram 24 thanh x 16 GB)	01					
Thiết bị định tuyến Router Cisco 26xx	09					
Thiết bị định tuyến Router Cisco 3640	03					
Bộ chuyển mạch Switch 29xx	03					
Bộ chuyển mạch Switch 3500 XL	03					
Bộ chuyển mạch Switch Dell Power Connect M8024-K 10Gb	02					
Bộ chuyển mạch Switch-Brocade M5424 FC8	03					
2	Phòng TH Chiến tranh thông tin (P710A - Sức chứa 34 ghế)	60				

TT	Tên phòng	Diện tích (m ²)	Danh mục thiết bị chính hỗ trợ thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
			Tường lửa FortiGate FG-100D - BDL	02	
			Bộ máy tính	24	
			Aten KVM	01	
			Server chuyên dụng (CPU: I7-12700K, Mainboard: B660M-KD4, RAM: 32GB, SSD: 512GB, HDD: 2TB) + Màn hình Dell	04	

Nhà trường có đủ phòng học, phòng máy được trang bị hệ thống máy tính hiện đại, phù hợp với số lượng học viên, có phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ chuyên ngành Công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, thực hành, thực nghiệm của chương trình đào tạo.

Khoa chuyên môn đã phối hợp đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học như: Công ty MMG Global, FPT Software, Mobiphone KV3, VNPT IT Khu vực 3, VnCert...

6.2. Giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu

Bảng 6.2. Tên sách, giáo trình, tạp chí

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
1	Evolving Networking Technologies: Developments and Future Directions,	Kanta Prasad Sharma, Shaurya Gupta, Ashish Sharma, Dac-Nhuong Le	Wiley, USA.	2023	Mỹ	1	Mật mã và Ứng dụng An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
2	Python nâng cao	Bùi Việt Hà	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	2023		1	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
3	Introduction to Parallel Programming.	Kumar, S.	Cambridge University Press.	2022		1	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
4	Metalearning: applications to automated machine learning and data mining (p. 346).	Brazdil, P., van Rijn, J. N., Soares, C., & Vanschoren, J.		2022		1	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
5	Swarm Intelligence and Machine Learning: Applications in Healthcare	Shikha Agarwal, Manish Gupta, Jitendra Agrawal, Dac-Nhuong Le	CRC Press, Taylor & Francis.	2022	Anh	1	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
6	An Interdisciplinary Approach to Modern Network Security,	Sabyasachi Pramanik, Anand Sharma, Surbhi Bhatia, Dac-Nhuong Le	CRC Press.	2022	Anh	1	Mạng và truyền dữ liệu nâng cao			Thạc sĩ An toàn thông tin
7	An Interdisciplinary Approach to Modern Network Security,	Sabyasachi Pramanik, Anand Sharma, Surbhi Bhatia, Dac-Nhuong Le	CRC Press	2022	Anh	1	Mật mã và Ứng dụng An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
8	Cloud Computing Solutions: Architecture, Data Storage, Implementation, and Security.	Souvik Pal, Dac-Nhuong Le, Prasant Kumar Pattnaik	Wiley	2022		1	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
9	Cyber Security and Digital Forensics,	Mangesh M. Ghonge, Sabyasachi Pramanik, Ramchandra Mangrulkar, and Dac-Nhuong Le		2022		1	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
10	Decision Support Systems: Concepts and Resources for Managers,	Power D. J.	Westport, Connecticut, London.	2022		1	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
11	Designing Machine Learning Systems.	Huyen, C.	O'Reilly Media, Inc..	2022		1	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
12	Giáo trình thuật toán (Lý thuyết & Bài tập),	Cormen, Leiserson, Revest Người dịch: Nhóm Ngọc Anh Thư Press,	NXB Thống kê.	2022		2	Kỹ thuật Pentest Web			Thạc sĩ An toàn thông tin
13	Green Internet of Things for Smart Cities: Concepts, Implications, and Challenges (Green Engineering and Technology),	Surjeet Dalal, Vivek Jaglan, Dac-Nhuong Le	CRC Press.	2022		1	Mã độc và Mã khai thác lỗ hổng phần mềm			Thạc sĩ An toàn thông tin
14	Mastering Blockchain: Unlocking the Power of Cryptocurrencies, Smart Contracts, and Decentralized Applications,	Lorne Lantz, Daniel Cawrey	O'Reilly Media.	2022		1	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
15	Next Generation Wireless Terahertz Communication Networks,	Saim Ghafoor, Mubashir Husain Rehmani, Alan Davy	CRC Press.	2022		1	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
16	Python lập trình thuật toán	Bùi Việt Hà	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	2022		1	Kỹ thuật Pentest Web			Thạc sĩ An toàn thông tin
17	Python Programming for Beginners: 2 Books in 1 - The Ultimate Step-by-Step Guide To Learn Python Programming Quickly with Practical Exercises (Computer Programming),	Mark Reed	ISBN-13: 979-8841846581.	2022		1	Mã độc và Mã khai thác lỗ hổng phần mềm			Thạc sĩ An toàn thông tin
18	Swarm Intelligence and Machine Learning: Applications in Healthcare.	Agarwal, S., Gupta, M., Agrawal, J., & Dac-Nhuong Le (Eds.)	CRC Press.	2022		1	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
19	Developing E-commerce system	Jim Carter	Mc Graw Hill Book Company.	2021		1	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
20	Dữ liệu lớn và ứng dụng.	Lê Hồng Anh	NXB Khoa học và Kỹ thuật	2021		1	Xử lý dữ liệu lớn			Thạc sĩ An toàn thông tin
21	Bài giảng Triết học	Nguyễn Văn Dương	Đại học Duy Tân	2020		1	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
22	Blockchain Development for Finance Projects: Building	Ishan Roy		2020		1	Kỹ thuật Pentest Web			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
	next-generation financial applications using Ethereum, Hyperledger Fabric, and									
23	Cẩm nang chuyển đổi số	Bộ Thông tin và Truyền thông		2020		1	Mã độc và Mã khai thác lỗ hổng phần mềm			Thạc sĩ An toàn thông tin
24	Chuyển đổi số đến cốt lõi	Mark Raskino – Graham Waller	NXB Thông tin và Truyền thông	2020		1	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
25	Cryptocurrencies and Blockchain Technology Applications,	Gulshan Shrivastava, Dac-Nhuong Le, Kavita Sharma	Nxb Wiley.	2020		1	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
26	Emerging Extended Reality Technologies for Industry 4.0: Early Experiences with Conception, Design, Implementation, Evaluation and Deployment,	Jolanda G. Tromp, Dac-Nhuong Le, Chung Van Le	Wiley, USA.	2020		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
27	Giáo trình Nhập môn thuật toán	Lê Đắc Nhường	Nxb Hàng Hải.	2020		1	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
28	Giáo trình xây dựng ứng dụng Web cho thương mại điện tử trên Netbeans	Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Thị Thanh Sang, Trần Mạnh Hà	Nhà xuất bản Xây dựng	2020		1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
29	Guide to competitive programming	Laaksonen, A.		2020		1	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
30	IoT Security and Privacy Paradigm, 399 pages,	Souvik Pal, Vicente García Díaz, Dac-Nhuong Le	CRC Press, Taylor & Francis Group, USA.	2020		1	Bảo mật cơ sở dữ liệu			Thạc sĩ An toàn thông tin
31	IoT Security and Privacy Paradigm, https://doi.org/10.1201/9780429289057 .	Souvik Pal, Vicente García Díaz, Dac-Nhuong Le	CRC Press, Taylor & Francis Group, USA.	2020		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
32	Python cơ bản	Bùi Việt Hà	NXB Đại học Quốc gia HN.	2020		1	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
33	Giáo trình Cơ sở dữ liệu	Nguyễn Việt Anh	Nhà xuất bản Đà Nẵng	2019		1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
34	Big Data Analysis with Python	Ivan Marin, Ankit Shukla, Sarang VK		2019		1	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
35	Deep Learning: Fundamentals, Theory and Applications,	Huang, K., Hussain, A., Wang, Q.-F., Zhang, R.	Springer	2019		1	Bảo mật cơ sở dữ liệu			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
36	Giáo trình phân tích dữ liệu lớn.	Đỗ Phúc	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM	2019		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
37	Lecture Notes for Data Structures and Algorithms. https://www.cs.bham.ac.uk/~jxb/DSA/dsa.pdf	School of Computer Science, University of Birmingham, UK		2019		1	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
38	Network Modelling, Simulation and Analysis in Matlab	Dac-Nhuong Le, Abhishek Kumar Pandey, T.V.M. Sairam, Pramod Singh Rathore, and Jyotir Moy Chatterjee	Wiley, USA.	2019		1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
39	Network Modelling, Simulation and Analysis in Matlab,	Dac-Nhuong Le, Abhishek Kumar Pandey, T.V.M. Sairam, Pramod Singh Rathore, and Jyotir Moy Chatterjee	Wiley, USA.	2019		1	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
40	Security Designs for the Cloud, Iot, and Social Networking,	Dac-Nhuong Le, Chintan Bhatt, Mani Madhukar		2019		1	Mật mã học và an toàn dữ liệu nâng cao			Thạc sĩ An toàn thông tin
41	Security Designs for the Cloud, IoT, and Social Networking,	Dac-Nhuong Le, Chintan Bhatt, Mani Madhukar	Nxb Wiley	2019		1	Các mô hình xác thực hiện đại			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
42	Social network analysis.	Knoke, D., & Yang, S.		2019		1	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây			Thạc sĩ An toàn thông tin
43	Advances in Swarm Intelligence for Optimizing Problems in Computer Science.	Nayyar, A., Le, D. N., & Nguyen, N. G. (Eds.)	CRC Press.	2018		1	Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
44	Next Generation Networks: Perspectives and Potentials,	Jingming Li Salina, Pascal Salina	Wiley, USA.	2018		1	Chuẩn và Luật trong An toàn thông tin và An ninh mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
45	Advances in Swarm Intelligence for Optimizing Problems in Computer Science,	Anand Nayyar, Dac-Nhuong Le, Nhu Gia Nguyen	CRC Press, Taylor & Francis.	2018		1	Các mô hình xác thực hiện đại			Thạc sĩ An toàn thông tin
46	Analyzing social networks. Sage.	Borgatti, S. P., Everett, M. G., & Johnson, J. C.		2018		1	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây			Thạc sĩ An toàn thông tin
47	Cloud Computing and Virtualization,	Dac-Nhuong Le, Raghvendra Kumar, Gia Nhu Nguyen, Jyotir Moy Chatterjee	Wiley	2018		1	Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
48	Computer vision: principles, algorithms, application, and learning,	E.R. Davies		2018		1	Các mô hình xác thực hiện đại			Thạc sĩ An toàn thông tin
49	Emerging Technologies for Health and Medicine: Virtual Reality,	Dac-Nhuong Le, Chung Van Le, Jolanda G. Tromp, Gia Nhu Nguyen		2018		1	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây			Thạc sĩ An toàn thông tin
50	Giáo trình an toàn dữ liệu	Lê Đắc Nường	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội	2018		1	Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
51	Internet of things A to Z: Technologies and applications	Qusay F. Hassan	Wiley	2018		1	Chuẩn và Luật trong An toàn thông tin và An ninh mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
52	Introduction to parallel computing: from algorithms to programming on state-of-the-art platforms. Springer.	Trobec, R., Slivnik, B., Bulić, P., & Robič, B.		2018		1	Các mô hình xác thực hiện đại			Thạc sĩ An toàn thông tin
53	Practical Computer Vision Applications Using Deep Learning with CNNs,	Ahmed Fawzy Gad	Apress.	2018		1	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây			Thạc sĩ An toàn thông tin
54	Tài liệu tham khảo Cơ sở dữ liệu nâng cao, NOSQL-NEWSQL-BLOCKCHAIN	Nguyễn Gia Tuấn Anh, Mai Văn Cường, Bùi Danh Hưởng	NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2018		1	Săn tìm mối đe dọa trong			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
							không gian mạng			
55	Bản chất của Blockchain, bitcoin, tiền điện tử, hợp đồng thông minh và tương lai của tiền tệ,	Mark Gates; Thành Dương dịch.	Nxb Lao động.	2017		1	Các mô hình xác thực hiện đại			Thạc sĩ An toàn thông tin
56	Deep Learning with Python (1st Edition),	Francois Chollet		2017		1	An toàn trong môi trường IoT và Dịch vụ đám mây			Thạc sĩ An toàn thông tin
57	Giáo trình "Xử lý ngôn ngữ tự nhiên",	Nguyễn Tuấn Đăng, Nguyễn Trọng Chinh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	2017		1	Săn tìm mối đe dọa trong không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
58	Giáo trình Xử lý ảnh.	Phạm Thế Anh (chủ biên), Nguyễn Mạnh An, Đỗ Năng Toàn.	NXB Giáo dục	2017		1	Chuẩn và Luật trong An toàn thông tin và An ninh mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
59	Python Machine Learning By Example: The easiest way to get into machine learning,	Yuxi Liu	Packt Publishing	2017		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
60	Sáng tạo trong thuật toán và lập trình.	Nguyễn Xuân Huy	NXB Thông tin và Truyền thông	2017		20	Đánh giá và Kiểm toán trong An			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
							toàn thông tin			
61	Wireless Multimedia Communication Systems: Design, Analysis, and Implementation,	K.R. Rao, Zoran S. Bojkovic, Bojan M. Bakmaz	CRC Press	2017		1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
62	Lean Computing for the Cloud,	Eric Bauer	Wiley	2016		1	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
63	R for data science: import, tidy, transform, visualize, and model data.	Wickham, Hadley, and Garrett Golemund.		2016		1	Bảo mật cơ sở dữ liệu			Thạc sĩ An toàn thông tin
64	Cloud Computing Security: Foundations and Challenges,	John R. Vacca	CRC Press.	2016		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
65	Deep Learning, MIT Press.	Ian Goodfellow, Yoshua Bengio and Aaron Courville		2016		1	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
66	ggplot2: elegant graphics for data analysis.	Wickham, Hadley		2016		1	Thực quan hoá dữ liệu			Thạc sĩ An toàn thông tin
67	Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã	Bộ Giáo dục và đào tạo.	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.	2016		17	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
	hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học),									
68	Intelligent decision technology support in practice.	Tweedale, J. W., Neves-Silva, R., Jain, L. C., Phillips-Wren, G., Watada, J., & Howlett, R. J. (Eds.)	Springer International Publishing.	2016		1	Hệ hỗ trợ ra quyết định			Thạc sĩ An toàn thông tin
69	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ cao Đàm	NXB Giáo dục Việt Nam.	2016		80	Phương pháp nghiên cứu khoa học			Thạc sĩ An toàn thông tin
70	Truyền thông đa phương tiện	Lê Đắc Như, Nguyễn Gia Như	NXB Thông tin và Truyền thông.	2016		20	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
71	Lập trình song song trên GPU,	Lê Hoài Bắc, Vũ Thanh Hưng, Trần Trung Kiên	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.	2015		1	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
72	Mạng cảm biến không dây	Vương Đạo Vy	Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội	2015		1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
73	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc, Tô Hoài Việt	NXB Khoa học và kỹ thuật.	2014		1	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
74	Data Structures and Algorithm Analysis in C	Mark Allen Weiss		2014		1	Bảo mật cơ sở dữ liệu			Thạc sĩ An toàn thông tin
75	Giáo trình Lập trình song song	Đỗ Thanh Nghị, Nguyễn Văn Hòa, Đỗ Hiệp Thuận	Nhà xuất bản Đại học Cần thơ.	2014		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
76	Giáo trình phát triển ứng dụng thương mại điện tử	Nguyễn Văn Minh	NXB Thống kê.	2014		1	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử			Thạc sĩ An toàn thông tin
77	Những vấn đề cơ bản và cấp bách của triết học Mácxít	Nguyễn Thế Nghĩa - Thái Thị Thu Hương	NXB Chính trị Quốc gia- Sự thật, Hà Nội	2014		1	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
78	Computer vision: models, learning, and inference	Simon J. D. Prince,	Cambridge	2012		1	Thị giác máy tính nâng cao			Thạc sĩ An toàn thông tin
79	Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học.	Đồng Thị Thanh Phương	NXB Lao động xã hội	2012		1	Phương pháp nghiên cứu khoa học			Thạc sĩ An toàn thông tin
80	The art of R programming: A tour of statistical software design.	Matloff, Norman.		2011		1	Trực quan hoá dữ liệu			Thạc sĩ An toàn thông tin
81	An introduction to social network data analytics (pp. 1-15).	Aggarwal, C. C.	Springer US.	2011		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
82	Điện toán đám mây,	Huỳnh Quyết Thắng, Nguyễn Hữu Đức, Đoàn Trung Tùng, Nguyễn Bình Minh, Trần Việt Trung	NXB Bách Khoa, Hà Nội.	2011		5	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
83	Giáo trình Thiết kế mạng,	Nguyễn Gia Như, Lê Trọng Vĩnh	Nxb Thông tin và Truyền thông.	2011		8	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
84	The SAGE handbook of social network analysis.	Scott, J., & Carrington, P. J.		2011		1	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
85	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	Dương Văn Tiền	NXB Xây dựng	2010		1	Phương pháp nghiên cứu khoa học			Thạc sĩ An toàn thông tin
86	Introduction to Algorithms.	Thomas H Cormen, Charles E. Leiserson, Ronald L. Rivest, Clifford Stein	The MIT Press.	2009		1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật nâng cao			Thạc sĩ An toàn thông tin
87	Đa phương tiện	Đỗ Trung Tuấn	NXB Giáo dục.	2009		1	Truyền thông đa phương tiện và ứng dụng			Thạc sĩ An toàn thông tin
88	Handbook on Decision Support systems 1: Basic Themes & 2	Burstein, F., & Holsapple, C. W. (Eds.).	Springer Science & Business Media.	2008		1	Hệ hỗ trợ ra quyết định			Thạc sĩ An toàn thông tin
89	Phân tích dữ liệu nghiên cứu SPSS	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	NXB Hồng Đức.	2008		1	Phương pháp nghiên cứu khoa học			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
90	Speech and Language Processing, 2nd edition.	Daniel Jurafsky and James H. Martin	Pearson Prentice Hall.	2008		1	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên và ứng dụng			Thạc sĩ An toàn thông tin
91	Những chuyên đề triết học	Nguyễn Thế Nghĩa	NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội	2007		1	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
92	Practical Network Analysis and Design.	James D. McCabe		2007		1	Phân tích và thiết kế mạng máy tính			Thạc sĩ An toàn thông tin
93	Giáo trình Triết học Mác Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo.	NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội	2006		500	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
94	Models and methods in social network analysis (Vol. 28).	Carrington, P. J., Scott, J., & Wasserman, S. (Eds.).	Cambridge university press.	2005		1	Phân tích mạng xã hội			Thạc sĩ An toàn thông tin
95	UNIX Network Programming Volume 1, The Sockets Networking API	W. Richard Stevens, Bill Fenner, Andrew M. Rudoff,	Addison Wesley	2003		1	Công nghệ và lập trình internet			Thạc sĩ An toàn thông tin
96	Hỏi đáp về triết học Mác-Lênin	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh - Khoa Triết học	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh - Khoa Triết học	2002		25	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
97	Lịch sử triết học	Nguyễn Hữu Vui	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2002		2	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
98	Inter-networking with TCP/IP Vol III: ClientServer Programming and Applications	D. Comer and S. Stevens		1999		1	Công nghệ và lập trình internet			Thạc sĩ An toàn thông tin
99	Câu hỏi và bài tập triết học Mác Lênin tập 1	Bộ Giáo dục và đào tạo.	NXB Sách giáo khoa Mác – Lênin.	1997		1	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
100	Triết học tập 1 (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học)	Bộ Giáo dục và đào tạo.	Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	1996		10	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
101	Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc	Trần Trọng Kim	NXB Thành phố Hồ Chí Minh.	1992		1	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
102	Ứng dụng Internet vạn vật	Bruce Sinclair, IOT Inc.	NXB Thông tin và Truyền thông.			1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
103	A Unified Framework for e-Commerce Systems Development - Business Process Pattern Perspective,	Jayaweera Prasad M, VDM Verlag Dr. Mueller				1	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
104	Augmented Reality, Artificial Intelligence, Internet of Things, Robotics, Industry 4.0.		Wiley, USA.			1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
105	Bộ giáo trình CCIE, CCNA, CCNP và CISCO, CISSP					1	Các mô hình toán dung trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
106	Câu hỏi và bài tập triết học Mác Lênin tập 2					1	Bảo mật cơ sở dữ liệu			Thạc sĩ An toàn thông tin
107	Câu hỏi và bài tập triết học Mác Lênin tập 3					1	Học máy và Khai phá dữ			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
							liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			
108	Câu hỏi và bài tập triết học Mác Lênin tập 4					1	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
109	Giáo trình Lập trình truyền thông,	Ngô Bá Hùng & Nguyễn Công Huy.	Đại học Cần Thơ.			1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
110	Tập bài giảng Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	Nguyễn Thị Thu Hà.				1	Phương pháp nghiên cứu khoa học			Thạc sĩ An toàn thông tin
111	Think Tank Vinasa – Việt nam thời chuyển đổi số		Nhà xuất bản thế giới			2	Chuyển đổi số			Thạc sĩ An toàn thông tin
112	Thương mại điện tử trong thời đại số	Thái Thanh Sơn, Thái Thanh Tùng	NXB Thông tin và Truyền thông.			5	Chuyển đổi số			Thạc sĩ An toàn thông tin
113	Triết học tập 2 (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học)					10				Thạc sĩ An toàn thông tin
114	Triết học tập 3 (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học)					10				Thạc sĩ An toàn thông tin
115	Văn kiện Đại hội Đảng IX					10	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
116	Văn kiện Đại hội Đảng VI					5	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
117	Văn kiện Đại hội Đảng VII					1	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
118	Văn kiện Đại hội Đảng VIII					22	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
119	Văn kiện Đại hội Đảng X					10	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
120	Văn kiện Đại hội Đảng XI					4	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
121	Văn kiện Đại hội Đảng XII					1	Triết học			Thạc sĩ An toàn thông tin
122	Data modeling with NoSQL database : 3rd ed.	Ajit Singh	Independently	2023		10	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
123	The ultimate guide to node.js, mongodb, and express: learn to build modern and scalable web applications from scratch	Neo D. Truman	Indepent pub	2023		4	Đánh giá và Kiểm toán trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
124	MongoDB data modeling and schema design	Daniel Coupal, Pascal Desmarets, Steve Hoberman	Technics	2023		1	Diễn tập An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
125	A guide to system design interviews : expert tips for acing system design	Carl Jones, Jeff Mulholland				1	Các mô hình toán dung trong An			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
	interview questions without stress						toàn thông tin			
126	Beginning MERN stack : build and deploy a full stack mongodb, express, react, Node.js App	Greg Lim	Independently published			1	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
127	JSON guide : a comprehensive guide to understanding data structures	Wyatt Wintermute	Independently			1	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
128	JSON and AJAX with JavaScript for beginners : learn how to use JSON data within your web applications	Laurence Lars Svekis	Independently published			2	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử			Thạc sĩ An toàn thông tin
129	Json and Ajax guide: learn more about json and ajax using Javascript code	Belle Deitz	Independently published			5	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
130	MongoDB for jobseekers : reach new heights in your career with MongoDB	Justin Jenkins	BPB			10	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
131	XML JSON in 8 hours, for beginners, learn coding fast	Ray Yao	Independently			10	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
							toàn thông tin			
132	Machine learning system design interview	Ali Aminian, Alex Xu	ByeByteGo			10				Thạc sĩ An toàn thông tin
133	System design interview		Independently			5	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
134	System design interview made easy : discover 8 simple case studies to learn how to pass your system design interview easily	Richard Lee	Independently published			1	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
135	JSON book : easy learning of JavaScript standard object notation	Steven Keller	CreateSpace Independent Publishing Platform			22	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử			Thạc sĩ An toàn thông tin
136	Mastering JavaScript functional programming : write clean, robust, and maintainable web and server code using functional JavaScript : 3rd ed.	Federico Kereki	Packt Publishing			10	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
137	Causal inference	Paul R. Rosenbaum	The MIT press			4	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
138	C# 10.0 all-in-one for dummies	John Mueller	For Dummies			1	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
139	Node.js : the comprehensive guide to server-Side JavaScript programming	Sebastian Springer	Rheinwerk	2023		10	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
							ro trong An toàn thông tin			
140	Artificial intelligence for dummies : 2nd ed.	John Paul Mueller, Luca Massaron	For Dummie	2023		4	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử			Thạc sĩ An toàn thông tin
141	Node.js : novice to ninja	Craig Buckler	O'Reilly	2023		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
142	Modern Frontend Development with Node.js : A compendium for modern JavaScript web development within the Node.js ecosystem	Florian Rappl	Packt Publishing	2023		10	NOC và SOC			Thạc sĩ An toàn thông tin
143	React key concepts : consolidate your knowledge of react's core features	Maximilian Schwarzmuller	Packt	2023		4	Xây dựng chính sách và Quản lý rủi ro trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
144	The system design interview : 2nd ed.	Lewis C. Lin, Shivam P. Patel	Independently	2022		1	Đảm bảo an toàn cho mạng Thương mại điện tử			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
145	Hacking the system design interview : real big tech interview questions and in-depth solutions	Stanley Chiang	Independently	2022		1	Học máy và Khai phá dữ liệu ứng dụng trong An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
146	Cassandra : the definitive guide : distributed data at web scale : 3rd ed.	Jeff Carpenter, Eben Hewitt	O'Reilly Media	2022		1	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
147	Full Stack FastAPI, react, and MongoDB : build Python web applications with the FARM stack	Marko Aleksendric	Packt Publishing	2022		1	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
148	Mastering MongoDB 6.x: Expert techniques to run high-volume and fault-tolerant database solutions using MongoDB 6.x : 3rd ed.	Alex Giamas	Packt Publishing	2022		2	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
149	Solutions Architect's Handbook : Kick-start your solutions architect career by learning architecture design principles and strategies : 2nd ed.	Saurabh Shrivastava, Neelanjali Srivastav	Packt Publishing	2022		5	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
150	Content	Kate Eichhorn	The MIT Press	2022		10	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
151	Understanding distributed systems : what every developer should know about large distributed applications	Roberto Vitillo	Las Vegas	2022		10	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
152	Machine learning with PySpark	Pramod Singh	Apress	2022		10	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
153	C++ All-in-One for dummies : 4th ed.	John Paul Mueller	For Dummies	2021		5	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
154	MongoDB performance tuning : optimizing mongodb databases and their applications	Guy Harrison	Apress	2021		1	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
155	MongoDB complete guide : develop strong understanding of administering MongoDB, CRUD operations, MongoDB commands, MongoDB compass, MongoDB Server, ... and MongoDB sharding	Manu Sharma	BPB	2021		22	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
156	System design interview : mastering basic introduction to system analysis and design	Groks King	United arts	2021		10	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
157	ASP.NET core 2.2 MVC, razor pages, API, JSON Web	Jonas Fagerberg	Independently published	2021		4	Lập trình An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
	Tokens & HttpClient : how to build a video course website						tin với ngôn ngữ Python			
158	Distributed systems with Node.js : building enterprise-ready backend services	Thomas Hunter	O'Reilly Media	2021		1	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
159	Cybersecurity	Duane Wilson	The MIT Press	2021		10	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
160	AI assistants	Roberto Pieraccini	The MIT Press	2021		4	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
161	MongoDB data modeling and schema design	Daniel Coupal, Pascal Desmarests, Steve Hoberman	Technics	2023		1	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
162	Data modeling with NoSQL database : 3rd ed.	Ajit Singh	Independently	2023		10	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
163	The ultimate guide to node.js, mongodb, and express: learn to build modern and scalable web applications from scratch	Neo D. Truman	Indepent pub	2023		4	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
164	Node cookbook : discover solutions, techniques, and best practices for server-side web development with Node.js 14 : 4th ed.	Bethany Griggs	Packt	2020		1	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
165	System design interview : the complete guide to system design interview tips, software analysis and 20 frequently most asked questions	Richard Johnson	Independently published	2020		10	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
166	System design interview : an insider's guide : volume 1	Alex Xu	Byte Code LLC	2020		4	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
167	Cloud native transformation : practical patterns for innovation	Pini Reznik, Jamie Dobson, Michelle Gienow	O'Reilly Media	2020		1				Thạc sĩ An toàn thông tin
168	Node.js design patterns : design and implement production-grade Node.js... applications using proven patterns and techniques : 3rd ed.	Mario Casciaro, Luciano Mammino	Packt Publishing Ltd	2020		1	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
169	MongoDB fundamentals : a hands-on guide to using MongoDB and Atlas in the real world	Amit Phaltankar, Juned Ahsan, Michael Harrison, Liviu Nedov	Packt Publishing	2020		1	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
170	MongoDB : the definitive guide : powerful and scalable data storage : 3rd ed.	Kristina Chodorow, Shannon Bradshaw	O'Reilly	2020		1	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
171	Recommendation engines	Michael Schrage	The MIT Press	2020		2	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
172	Principles of distributed database systems	M. Tamer Özsu, Patrick Valduriez	Springer	2020		5	Tấn công và Phòng thủ			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
							trên không gian mạng			
173	Data management at Scale : best practices for enterprise architecture	Piethen Strengholt	O'Reilly Media	2020		10	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
174	Premiere pro for filmmakers	Sonja Schenk	Foreing films	2020		10	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin
175	Principles of data science	Hamid Arabnia, ... [and other people]	Springer	2020		10	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
176	Hands-on gradient boosting with XGBoost and scikit-learn : perform accessible machine learning and extreme gradient boosting with python	Corey Wade	Packt Publishing	2020		5	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
177	Adobe Photoshop 2020 release : classroom in a book : the official training workbook from Adobe	Andrew Faulkner, Conrad Chavez	Adobe	2020		1	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
178	Fake photos	Hany Farid	The MIT Press	2019		22	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
179	Virtual reality	Samuel Greengard	The MIT Press	2019		10	Bảo mật Website và Webserver			Thạc sĩ An toàn thông tin

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Nước xuất bản	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã HP/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Tên chương trình
180	Getting MEAN with Mongo, express, angular, and node	Simon Holmes, Clive Herber	Manning	2019		4	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin
181	Văn kiện Đại hội Đảng XII					1	Tấn công và Phòng thủ trên không gian mạng			Thạc sĩ An toàn thông tin
182	Data modeling with NoSQL database : 3rd ed.	Ajit Singh	Independently	2023		10	Lập trình An toàn thông tin với ngôn ngữ Python			Thạc sĩ An toàn thông tin
183	The ultimate guide to node.js, mongodb, and express: learn to build modern and scalable web applications from scratch	Neo D. Truman	Indepent pub	2023		4	Bảo mật Website và Webservice			Thạc sĩ An toàn thông tin
184	MongoDB data modeling and schema design	Daniel Coupal, Pascal Desmarets, Steve Hoberman	Technics	2023		1	Quản lý dự án An toàn thông tin			Thạc sĩ An toàn thông tin

6.3. Trang thông tin điện tử

Trường Đại học Duy Tân có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Công thông tin điện tử được công khai tại địa chỉ: <https://duytan.edu.vn>

7. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

7.1. Cán bộ quản lý cấp Trường Đào tạo

Thực hiện mục tiêu xây dựng Trường Đại học Duy Tân trở thành một Đại học đa lĩnh vực, Trường Khoa học máy tính được thành lập và là sự hợp thành từ nhiều đơn vị đào tạo và nghiên cứu mà tiền thân là Khoa Công nghệ thông tin, một trong những Khoa được thành lập đầu tiên của Trường Đại học Duy Tân.

Trường KHMT thành lập vào năm 2020, với đội ngũ 94 cán bộ giảng viên, trong đó có 4 PGS, 19 Tiến sĩ và 55 Thạc sĩ. Hiện tại, trường có trên 3500 sinh viên, đào tạo các bậc cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ. Trước mắt trường có 3 khoa chuyên môn với 8 bộ môn trực thuộc, cùng 3 trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Trong thời gian đến, trường KHMT tiếp tục phát triển ngành nghề đào tạo ở tất cả các cấp bậc, đặc biệt là đào tạo sau đại học. Trường KHMT tập trung hướng đến những lĩnh vực quan trọng như Kỹ thuật phần mềm, Công nghệ mạng máy tính, Khoa học dữ liệu, Trí tuệ nhân tạo, An toàn thông tin, Thiết kế games và đa phương tiện, Thị giác máy tính và thực tại ảo...

Hiện tại trường Khoa học máy tính đào tạo trình độ đại học với 6 ngành Kỹ thuật phần mềm, An toàn thông tin, Khoa học máy tính, Khoa học dữ liệu, Hệ thống thông tin quản lý, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu; 3 ngành trình độ thạc sĩ gồm Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin quản lý và Kỹ thuật phần mềm, 1 ngành trình độ tiến sĩ là Khoa học máy tính.

Từ năm 2008, Đại học Duy Tân hợp tác với Đại học Carnegie Mellon (CMU) - 1 trong 4 đại học hàng đầu về Công nghệ Thông tin ở Mỹ (theo U.S. News) triển khai chương trình chuẩn quốc tế về Công nghệ Phần mềm, Hệ thống Thông tin và An ninh mạng. Trường đã đưa hơn 250 lượt giảng viên sang Đại học CMU tập huấn về chương trình và các học phần chuyển giao. Việc ký kết hợp tác với đại học hàng đầu của Mỹ được xem là một nền tảng chất lượng cao cho các chương trình đào tạo về CNTT tại ĐH Duy Tân

Trường Khoa học máy tính đã có 3 chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định ABET (Hoa kỳ) Chương trình đào Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin Quản lý và Kỹ thuật mạng (An ninh mạng).

Bảng 7.1. Danh sách cán bộ quản lý Trường Khoa học máy tính

TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Nguyễn Gia Như, 04/12/1977, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	PGS.TS	Công nghệ thông tin	
2	Đặng Việt Hùng, 02/02/1983,	Tiến sĩ	Kỹ thuật máy tính	

TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
	Phó Hiệu trưởng			
3	Lê Văn Chung Trưởng phòng Tổng hợp	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	
4	Nguyễn Kim Tuấn Trưởng Khoa Mạng máy tính và Truyền thông kiêm Trưởng Bộ môn An toàn thông tin	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	
5	Võ Nhân Văn Trưởng Khoa CNTT	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	
6	Lê Thanh Long Trưởng Khoa Khoa học máy tính	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	

Với bề dày 29 năm thành lập, xây dựng và phát triển, lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin Đại học Duy Tân ngày càng lớn mạnh, luôn tự hào là một địa chỉ đào tạo uy tín nguồn nhân lực Công nghệ thông tin chất lượng cao cho thành phố và đất nước. Với đội ngũ giảng viên có đầy đủ cơ cấu về độ tuổi, có trình độ và tâm huyết với nghề thì đây là nhân tố hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Trường Khoa học máy tính. Hàng năm, ngoài việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, giảng viên Trường Khoa học máy tính còn có nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành uy tín, các kì yếu hội thảo quốc gia và quốc tế. Trường Khoa học máy tính cũng chủ trì biên soạn nhiều giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ tốt hơn cho quá trình giảng dạy và thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

Để chuẩn bị cho việc mở ngành đào tạo thạc sĩ An toàn thông tin, Trường Khoa học máy tính đã chủ động sưu tầm tài liệu, học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia; không ngừng tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn. Có thể khẳng định, đến nay, với thực lực của Khoa và sự hỗ trợ của các chuyên gia, Trường Khoa học máy tính đã sẵn sàng cho việc đào tạo thạc sĩ An toàn thông tin.

7.2. Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Bảng 7.2. Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Nguyễn Công Minh, 1982, Trưởng Ban Sau đại học	Tiến sĩ, 2022	Du lịch	Ban Sau đại học
2	Huỳnh Thị Tú 1985,	Thạc sĩ, 2018	Kinh tế	Ban Sau đại học
3	Nguyễn Tăng Hồng Hà	Thạc sĩ, 2010	Tiếng Anh	Ban Sau đại học
4	Nguyễn Thị Minh Khoa	Thạc sĩ, 2019	Kinh tế	Ban Sau đại học
5	Hồ Thị Mỹ Linh	Thạc sĩ, 2016	Kinh tế	Ban Sau đại học

7.3. Danh sách cán bộ quản lý thiết bị

Bảng 7.3. Danh sách cán bộ quản lý thiết bị

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Dương, 1974 Chánh Văn phòng	Thạc sĩ, 2012	Quản trị kinh doanh	Quản lý chung Phòng
2	Phan Phụng Ban, 1983, Trưởng phòng Cơ sở vật chất	Thạc sĩ, 2015	Khoa học máy tính	Quản trực tiếp Cơ sở vật chất
3	Nguyễn Hữu Việt, 1976, Trưởng phòng thực hành máy tính	Cử nhân, 2013	Công nghệ thông tin	Quản lý Phòng Thực hành máy tính

7.4. Danh sách cán bộ quản lý thư viện

Bảng 7.4. Danh sách cán bộ quản lý thư viện

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành	Ghi chú
1	Đoàn Thị Như Quỳnh 06/8/1979 Giám đốc Thư viện	Đại học 2002	Thông tin Thư Viện	
2	Trần Thị Yến Phương 02/01/1973 Tổ trưởng cs 254 NVL	Thạc sĩ 2020	Quản trị kinh doanh	
3	Phạm Thùy Dung 02/4/1993 Nhân viên	Trung cấp 2017	Thư viện	
4	Trần Thị Hằng 13/8/1989 Chuyên viên	Đại học 2012	Khoa học Thư viện	
5	Trần Thị Hậu 14/5/1985 Chuyên viên	Đại học 2016	Quản trị kinh doanh	
6	Đinh Thị Thu Hồng 11/11/1987 Chuyên viên	Đại học 2011	Thông tin Thư Viện	
7	Phạm Nguyễn Minh Ngọc	Cao đẳng 1999	Công nghệ Thông tin	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành	Ghi chú
	01/02/1972 Chuyên viên			
8	Lê Đình Phúc 01/6/1978	Thạc sĩ 2016	Khoa học máy tính	
9	Võ Thị Thanh 01/4/1978 Chuyên viên	Thạc sĩ 2012	Khoa học máy tính	
10	Võ Thị Thùy Trang 11/9/1984 Chuyên viên	Đại học 2010	Kế toán	
11	Võ Thị Thảo Viên 24/10/1985 Chuyên viên	Đại học 2014	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	

8. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO

8.1. Phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội

8.1.1. Cơ hội

Giáo dục đại học thế giới đang phát triển theo xu thế đại chúng hóa, thị trường hóa, đa dạng hóa và quốc tế hóa. Bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá tạo cơ hội thuận lợi cho Trường Đại học Duy Tân có thể mở rộng hợp tác, nhanh chóng tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại; học tập kinh nghiệm quốc tế và trong nước để đổi mới và phát triển, rút ngắn khoảng cách, tiến tới tiệm cận trình độ giáo dục khu vực và quốc tế. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng sản xuất hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Cuộc cách mạng này đang mở ra nhiều cơ hội đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao và thông minh, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo sẽ ngày càng chiếm ưu thế. Điều đó làm càng gia tăng nhu cầu nhân lực về lĩnh vực trình độ cao về lĩnh vực công nghệ thông tin. Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”; thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ngày 16/11/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn số 5444/ BGDĐT-GDDH

hướng dẫn áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực CNTT trình độ đại học để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 16/4/2019 của Ban thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/8/2023 của UBND thành phố phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch quản trị và phát triển hạ tầng dữ liệu thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp và cơ quan sự nghiệp tại thành phố Đà Nẵng đang trong tình trạng thiếu hụt lớn nhân lực, đặc biệt nhân lực có trình độ cao về chuyên ngành An toàn thông tin để đáp ứng về số lượng và chất lượng theo kịp yêu cầu của sự phát triển.

Ngành giáo dục đang tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhà nước sẽ có các cơ chế, chính sách huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo.

Hơn 29 năm xây dựng và phát triển, Đại học Duy Tân đã tuyển sinh được 63 nghìn cửu sinh, 3.045 học viên cao học, 109.130 sinh viên đại học cao đẳng, 12.400 học viên trung cấp chuyên nghiệp (dừng tuyển sinh hệ trung cấp chuyên nghiệp từ 2012 và từ năm 2018 Trường không tuyển sinh hệ cao đẳng). Trường đã cung cấp cho xã hội 77.604 Tiến sĩ, Thạc sĩ, Kỹ sư, Kiến trúc sư, Dược sĩ và Cử nhân, đóng góp nguồn nhân lực chất lượng vào quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kết quả khảo sát việc làm cho thấy tỷ lệ việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp đạt hơn 95%. Điều đó khẳng định, chất lượng đào tạo của nhà trường đã góp phần nâng cao trình độ dân trí và xã hội hóa giáo dục.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp... Đại học Duy Tân đã xây dựng được một đội ngũ gồm 1.223 cán bộ, giảng viên cơ hữu, trong đó, có hơn 28% giảng viên có trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Nhiều Tiến sĩ, Thạc sĩ công tác tại Đại học Duy Tân đã tốt nghiệp từ các trường có uy tín ở Mỹ, Nga, Pháp, Đức, Canada, Hàn Quốc, Vương quốc Bỉ... Ngoài ra, có khoảng 200 giảng viên trong và ngoài nước thường xuyên đến Đại học Duy Tân thỉnh giảng. Đội ngũ này góp phần đưa Đại học Duy Tân trong 5 năm qua đạt: Trường thuộc Top 5 trường có số công bố quốc tế nhiều nhất Việt Nam (Web of Science của Clarivate, Hoa Kỳ); thực hiện 1 đề tài cấp Nhà nước, 56 cấp Bộ, 6 đề tài Nghị định thư, 7 đề tài cấp

Tỉnh; phát triển được 15 độc quyền sáng chế và 1 chứng nhận giải pháp hữu ích, trong đó có 13 chứng nhận được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài. Nhà trường đã xây dựng được 3 tạp chí Khoa học và Công nghệ, trong đó có 2 Tạp chí được liệt kê vào danh mục SCOPUS và ESCI (2021 và 2022).

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung- Tây Nguyên chỉ có duy nhất Trường Đại học Duy Tân đào tạo ngành An toàn thông tin bậc đại học. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp và cơ quan sự nghiệp tại thành phố Đà Nẵng đang trong tình trạng thiếu hụt lớn nhân lực, đặc biệt nhân lực có trình độ cao. Kết quả khảo sát qua nhiều kênh khác nhau về nhu cầu nhân lực thuộc lĩnh vực An toàn thông tin tại thành phố Đà Nẵng hiện nay là rất lớn và tiếp tục tăng cao trong những năm tới. Nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc thạc sĩ công nghệ thông tin là thường xuyên và ổn định.

Từ đó cho thấy, trong giai đoạn hiện nay, đối với trường Đại học Duy Tân, việc mở ngành An toàn thông tin trình độ Thạc sĩ là cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực; có nhiều cơ hội để mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tích cực vào sự phát triển thành phố Đà Nẵng nói riêng và các tỉnh lân cận nói chung trong xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ.

8.1.2. Nguy cơ, rủi ro

Quá trình tổ chức vận hành Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành An toàn thông tin có thể phát sinh các rủi ro sau đây:

- Học viên gặp khó khăn đột xuất về kinh tế nên không hoàn thành nghĩa vụ tài chính.
- Học viên không hoàn thành chương trình đào tạo do quá bận công tác, do hoàn cảnh gia đình có biến cố hoặc do chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu.
- Giảng viên hướng dẫn có quan điểm bất đồng với học viên về chuyên môn nên học viên không thể hoàn thành luận văn, dự án tốt nghiệp.
- Giáo viên hướng dẫn đi công tác nước ngoài dài hạn hoặc từ trần hoặc không thể liên lạc được dẫn đến học viên không thể hoàn thành luận văn, dự án tốt nghiệp.

8.2. Giải pháp xử lý rủi ro

Để phòng ngừa và xử lý các rủi ro nêu trên khi vận hành Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành An toàn thông tin, Trường Đại học Duy Tân sẽ thực hiện các giải pháp sau đây:

- Giải pháp thứ nhất: Tăng cường tư vấn, hỗ trợ cho người học.

Để thực hiện giải pháp này, ngoài chủ nhiệm lớp, Ban sau đại học phối kết hợp với lãnh đạo Trường Khoa học máy tính sẽ thường xuyên trao đổi, trò chuyện với học viên, trước hết thông qua đội ngũ cán bộ lớp để nắm bắt các tâm tư, nguyện vọng, điều kiện, hoàn cảnh của từng học viên để có các tư vấn, hỗ trợ kịp thời vừa động viên học viên vượt qua các trở ngại, khó khăn, vừa đôn đốc học viên tích cực học tập, hoàn thành tốt nhất chương trình đào tạo. Ngoài ra, hàng tuần, Ban sau đại học sẽ bố trí lịch tiếp

học viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc để giúp học viên yên tâm học tập và hoàn thành tốt khóa học.

- Giải pháp thứ hai: Tăng cường phối hợp trong hướng dẫn học viên thực hiện luận văn, đề án tốt nghiệp.

Để thực hiện giải pháp này, khi phân công giảng viên hướng dẫn luận văn, đề án tốt nghiệp, Ban sau đại học tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường lựa chọn và phân công giảng viên hướng dẫn có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm và trách nhiệm, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế của Trường Đại học Duy Tân. Trong trường hợp vì điều kiện khách quan giảng viên hướng dẫn không thể tiếp tục hướng dẫn học viên, phòng Quản lý sau đại học kết hợp với khoa chuyên môn để có phương án lựa chọn, điều chuyển giảng viên để hướng dẫn học viên hoàn thành luận văn hoặc dự án tốt nghiệp.

Trường hợp các giảng viên đồng hướng dẫn có quan điểm bất đồng với học viên về chuyên môn, Ban sau đại học kết hợp với khoa chuyên môn sẽ tổ chức tọa đàm chuyên đề chuyên sâu để thống nhất các vấn đề chuyên môn đang còn chưa thống nhất giữa giảng viên và học viên.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Nguyễn Bảo